

**LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II- LỚP 6,7,8
NĂM HỌC 2023-2024**

TUẦN	NGÀY THI	TIẾT	MÔN THI	KHỐI	GHI CHÚ
32	22/04/2024 (Thứ 2)	3	ĐỊA LÝ	6,7,8	Thời gian thi : 45 p
	23/04/2024 (Thứ 3	2	LỊCH SỬ	6,7,8	Thời gian thi : 45 p
	24/04/2024 (Thứ 4)	2	CÔNG NGHỆ	6,7,8	Thời gian thi : 45 p
	25/04/2024 (Thứ 5)	3	GDCD	6,7,8	Thời gian thi : 45 p
	26/04/2024 (Thứ 6)	3	KHTN	6,7,8	Thời gian thi : 60p
33	2/05/2024 (Thứ 5)	2	TIẾNG ANH	6,7,8	Thời gian thi : 60p
	3/05/2024 (Thứ 6)	1,2	NGŨ VĂN	6,7,8	Thời gian thi : 90p
	4/05/2024 (Thứ 7)	1,2	TOÁN	6,7,8	Thời gian thi : 90p

Ghi chú:

- Các môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ Thuật, GD ĐP, HNTN, Tin học các đ/c GV tự bố trí lịch kiểm tra
Việc kiểm tra các môn đảm bảo kết thúc trong tuần 32.
- GV dạy tiết nào theo TKB sẽ coi thi theo lịch.

P. HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Phương Hoa

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II NGỮ VĂN 8

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu
Phần I. Độc hiểu	Truyện lịch sử	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu. - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật. - Xác định được câu câu khẳng định, câu phủ định được sử dụng trong văn bản. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện. - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.
	Văn bản nghị luận văn học	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đề tài, chủ đề của văn bản. - Xác định được các thành phần biệt lập được sử dụng trong câu. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, các nét đặc sắc nghệ thuật của văn bản. - Hiểu được nội dung văn bản đề cập.

		<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được nội dung phản ánh của tác giả trong văn bản. - Nêu suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản.
Phần II.	Viết (viết bài văn nghị luận về tư tưởng, đạo lí)	<p>Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận(tình yêu quê hương đất nước, ý thức cội nguồn, lối sống chủ động, lựa chọn lối sống đúng đắn, trách nhiệm ...)</p> <p>Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản...)</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.</p>

B. ĐỀ ÔN TẬP:

ĐỀ 1:

I. Đọc hiểu (6 điểm): Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi

[...] Trong một buổi sáng đã có hai người nói với Trần Bình Trọng nhiều điều có ích. Họ chỉ là người lính, người dân bình thường, nhưng đều đã trải qua nhiều trận 14 chiến đấu gay go. Họ đã làm cho Trần Bình Trọng vui lòng và tin rằng họ sẽ làm tròn những công việc ông giao cho. Kể từ khi đất nước có giặc xâm lược, Trần Bình Trọng đã mắt thấy tai nghe nhiều sự việc chứng tỏ tài năng và lòng yêu nước của những người không phải dòng dõi quý tộc. Ông đã được thấy những người lính bình thường lăm lăm ngọn giáo ngấn trong tay, xông thẳng tới trước những tên tướng Nguyên và dùng ngọn giáo ngấn ấy đánh ngã

tướng giặc cưỡi trên lưng những con ngựa cao lớn. Ông đã từng giao nhiều việc quân cho những người lính của mình.

[...]

Ông già làng Xuân Đình chẳng những giảng giải cho Trần Bình Trọng nghe rất kỹ về thế đất vùng Thiên Mạc, mà ông ta còn nhận xét rất đúng phép dùng binh: với thế đất như thế, cách bày trận sẽ phải ra sao. Ông ta nói:

- Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ. Mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông. Mặt sau lưng nó là bãi lầy Mản Trò ăn mãi vào sâu hàng trăm dặm. Chỗ chúng ta đứng đây là địa thế làng Xuân Đình. Xuân Đình ở đầu bãi lầy Mản Trò, nhưng cũng ở đầu dải cát sa bồi. Từ trước đến nay, ai cũng cho rằng trong bãi lầy không có người ở. Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông. Nếu như trận đánh xảy ra ở đây, giặc sẽ tránh giao chiến trên sông Thiên Mạc với ta. Chúng sẽ rút lên dải cát sa bồi này, lập thế trận dựa lưng vào bãi Mản Trò để quyết chiến với ta trên vùng đất khô ráo quen với vó ngựa của chúng. Trần Bình Trọng suy nghĩ về lời nói của ông già:

- Có phải ông lão cho rằng tướng giặc sẽ lấy dải cát sa bồi này làm đất quyết chiến không?

- Chính vậy đấy! Nhưng ta có cách buộc chúng không thể quyết chiến ở đây mà phải chịu những đòn ta đánh ở chỗ khác và ở những hướng khác với ý muốn của chúng.

- Ông lão nói nốt đi!

- Trần Bình Trọng giục, rõ ràng câu chuyện đã khiến ông thật sự quan tâm.

- Đây nhé! Tướng quân xem, chúng muốn đổ quân lên bộ cũng phải dùng những bến thuyền này. Bởi vì ở đây bờ sông thấp, lại có những vụng nhỏ tránh được sóng gió. Nhưng chúng không bao giờ nghĩ rằng chúng có thể bị đánh từ cửa Hàm Tử trở xuống, vì rằng bên kia cửa Hàm Tử là bến Chương Dương thẳng đường về Thăng Long, giặc sẽ dễ dàng ra cứu. Trần Bình Trọng khen thầm. Ông khẽ gật đầu và gơ tay chỉ về phía Mản Trò hỏi tiếp:

- Ông lão định phục binh trong đó để đánh vỗ vào lưng quân giặc phải không?

- Ấy là nếu lão cầm quân, chứ lão đã trên bảy mươi tuổi đầu rồi và cũng chẳng ai bái lão làm tướng. Nhưng nếu lão cầm quân, lão sẽ bày trận như vậy đó!

Guơng mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình:

- Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Mản Trò. Như thế, nếu giặc 15 phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy!

(Trích Bên bờ Thiên Mạc - Chương 3, Hà Ân, NXB Kim Đồng)

Câu 1. Bối cảnh lịch sử của đoạn trích trên là:

- A. Cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên Mông xâm lược của quân dân nhà Trần
- B. Thời vua Lê, chúa Trịnh, xã hội phong kiến suy tàn
- C. Cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc
- D. Trong thời kì hòa bình hiện nay.

Câu 2. Nhân vật ông già làng Xuân Đình được nói đến trong đoạn trích là ai?

- A. Một vị tướng đã giúp nhà Trần đánh giặc
- B. Một người dân thường, có kinh nghiệm đánh giặc
- C. Một vị thần sông
- D. Một người có danh tiếng trong dòng dõi họ Trần

Câu 3. Trong văn bản trên, người kể chuyện là ai?

- A. Người kể xưng “tôi” và là nhân vật trong truyện
- B. Người kể xưng “chúng tôi” và là nhân vật trong truyện
- C. Người kể không tham gia vào câu chuyện
- D. Người kể mang tên một nhân vật trong câu chuyện

Câu 4. Nhân vật trong văn bản trên chủ yếu khắc họa ở phương diện nào?

- A. Hình dáng
- B. Tâm trạng
- C. Hành động
- D. Lời nói

Câu 5. Tác dụng của phép so sánh trong câu: “Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông” là:

- A. Khẳng định lợi thế của quân ta là đánh trên sông, để tìm ra kẻ sách đánh bại giặc.
- B. Ca ngợi sức mạnh và ý chí quyết tâm của quân ta
- C. Khẳng định sức mạnh ghê gớm của quân giặc
- D. Thể hiện khao khát đánh thắng giặc

Câu 6. Vì sao Trần Bình Trọng quyết định cho quân mai phục ở bãi Mản Trò?

- A. Vì dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ
- B. Vì mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông.
- C. Vì nơi đây gần làng Xuân Đình
- D. Vì đây là đất chết của quân giặc.

Câu 7. Đâu là nhận xét không đúng về nhân vật ông già Xuân Đình trong đoạn trích?

- A. Có trí tuệ, giàu kinh nghiệm đánh giặc
- B. Hiểu biết về địa lí của vùng đất Thiên Mạc
- C. Có lòng yêu nước, muốn đóng góp sức lực vào cuộc kháng chiến của dân tộc.
- D. Muốn cho Trần Bình Trọng biết mình là người hiểu biết về lũ giặc như thế nào.

Câu 8. Tác giả bộc lộ thái độ, tình cảm như thế nào đối với câu chuyện và nhân vật được kể?

- A. Lo lắng, sợ hãi
- B. Bình tĩnh, vui vẻ
- C. Khâm phục, tự hào, biết ơn
- D. Say sưa, ngất ngây

Câu 9. Chi tiết “Gương mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình: - Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Mản Trò. Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy! giúp em hiểu gì về tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật Trần Bình Trọng về cuộc trò chuyện với ông lão Xuân Đình?”

Câu 10. Theo em, văn bản trên gửi đến thế hệ trẻ hôm nay thông điệp gì?

II. VIẾT (4 điểm):

Viết bài văn trình bày suy nghĩ về vai trò của tình yêu quê hương đất nước trong mỗi người.

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

TRẦN ĐĂNG KHOA: TÁC GIẢ CỦA TUỔI THƠ TRONG TRẺO

Được biết đến là cây bút nổi bật trong giới thi ca Việt Nam, Trần Đăng Khoa là người có nét riêng xuất sắc trong số các nhà thơ đương đại trước năm 1975. Ông luôn có cái nhìn bao quát về cuộc sống, những chất liệu được dệt trong các tác phẩm hầu hết là sự quen thuộc xung quanh.

Suốt hơn năm mươi năm sáng tác, Trần Đăng Khoa đã cho ra đời hơn hai mươi tập thơ và trường ca như *Khúc hát người anh hùng*, *Bên cửa sổ may bay* hay *Chân dung và đối thoại*, chưa kể đến một số tập bút kí và tiểu luận phê bình. Tuy nhiên nổi trội nhất vẫn là *Góc sân và khoảng trời* hay.

Bằng những đặc sắc trong ngòi bút, Trần Đăng Khoa đã ghi dấu ấn trong lòng người đọc bao kỉ ức về miền tuổi thơ với chất thơ nhẹ nhàng, hồn nhiên mà đầy chân thật nhưng cũng không kém phần sâu sắc với nhiều tầng ý nghĩa.

Mười tuổi ông đã có những câu thơ vo cùng trong trẻo và xúc động chạm đến trái tim người đọc. Qua lăng kính của một cậu bé, hạt gạo hiện lên trong bức tranh đầy màu sắc cùng với giọt mồ hôi và nỗi khó nhọc của người nông dân. Không những thế, tác phẩm *Hạt gạo làng ta* còn chứa đựng cả hình ảnh tảo tần của những người phụ nữ hậu phương. Bao nhiêu hạt gạo là bấy nhiêu chân tình cùng nỗi nhớ nhung khắc khoải của quê hương dành cho tiền tuyến....[*Hạt gạo làng ta*]

Quê hương và thiên nhiên luôn hiện hữu trong các tác phẩm của Trần Đăng Khoa như một hình tượng nghệ thuật giàu sức gợi, được cảm nhận bằng tấm lòng của một người con đã gắn bó với mảnh đất mình sinh ra và lớn lên....[*Trăng ơi từ đâu đến?*]

Thơ của Trần Đăng Khoa không chỉ hồn nhiên, trong sáng mà còn du dương như một bản đồng giao với cách gieo chữ có hồn, có nhịp. Trong thơ của ông, nhạc điệu không chỉ là giai điệu của tâm hồn mà còn khả năng tạo hình, tạo nghĩa tinh tế. Thế giới âm thanh giàu tiết tấu trong từng vần thơ của cậu bé mười bốn tuổi đã phần nào khẳng định tài năng xuất chúng với trình độ thượng thừa trong cách chơi chữ xứng đáng với danh xưng “thần đồng” thi ca. Không những thế nahf thơ còn lồng ghép linh hoạt nhiều phép nghệ thuật như ẩn dụ, nhân hóa hay từ láy khiến thơ của ông không những hóm hỉnh, vui nhộn mà còn vô cùng có chiều sâu và đầy tinh tế...[*Cây dừa*]

Điều khiến thơ ông khác lạ so với những nhà thơ cùng độ tuổi lúc bấy giờ là cách đưa thế giới xung quanh vào tác phẩm bằng một tâm hồn sâu sắc cùng đôi mắt quan sát nhạy bén. Từng vần thơ Trần Đăng Khoa đã thể hiện trọn vẹn vẻ đẹp hồn nhiên, chân thực của trẻ thơ nên dễ dàng chạm đến trái tim của độc giả và để lại trong họ miền kí ức tươi đẹp của những ngày còn thơ bé. Dù có phủ bao nhiêu lớp bụi của thời gian thì thơ Trần Đăng Khoa vẫn luôn sống mãi trong dòng chảy văn chương bởi những nội dung, nghệ thuật đặc sắc chứa đựng trong từng câu chữ...

Cho đến tận hôm nay, Trần Đăng Khoa vẫn mãi là tinh tú trên bầu trời văn học Việt Nam. Các tác phẩm của ông không chỉ đóng góp cho thơ ca nước nhà những áng thơ bay bổng mà còn giúp người đọc lưu giữ miền kí ức tuổi thơ vào sâu trong tâm khảm.

(Theo Thiên Nhi, <https://revologuecom/tac-gia-tran-dang-khoa>)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại văn bản nào?

- A. Nghị luận văn học. B. Nghị luận xã hội.
C. Văn bản thơ D. Văn bản truyện trường.

Câu 2. Chất liệu làm nên tác phẩm thơ Trần Đăng Khoa là gì?

- A. Con người và các mối quan hệ
B. Những sự vật giải dị, quen thuộc xung quanh
C. Những vấn đề trong cuộc sống hàng ngày
D. Những vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên

Câu 3. Tác giả bài viết đã nhận định phong cách thơ Trần Đăng Khoa như thế nào?

- A. Châm biếm, đả kích
 B. Hài hước vui vẻ, tự nhiên
 C. Mạnh mẽ, mãnh liệt
 D. Nhẹ nhàng hồn nhiên nhưng sâu sắc

Câu 4. Để chứng minh thơ Trần Đăng Khoa trog veo và xúc động, chạm tới trái tim người đọc, tác giả bài viết đã phân tích những bài nào?

- A. Cây dừa. B. Đám ma bác giun. C. Hạt gạo làng ta. D. Trăng ơi từ đâu đến?

Câu 5. Tác giả bài viết đã lấy bài thơ nào làm dẫn chứng cho chủ đề gắn bó với quê hương và thiên nhiên trong thơ Trần Đăng Khoa?

- A. Cây dừa. B. Đám ma bác giun. C. Hạt gạo làng ta. D. Trăng ơi từ đâu đến?

Câu 6. Đánh dấu X vào đặc trưng nghệ thuật của thơ Trần Đăng Khoa được nhắc đến trong văn bản?

STT	Đặc trưng nghệ thuật	Đánh dấu
1	Du dương với cách gieo chữ có vần nhịp	
2	Hình ảnh thơ hoành tráng, kì vĩ	
3	Nghệ thuật tương phản đối lập sử dụng triệt để	
4	Sử dụng linh hoạt nhiều biện pháp nghệ thuật như ẩn dụ, nhân hóa, từ láy	

Câu 7. Văn bản được kết thúc bằng nội dung nào?

- A. Khẳng định vẻ đẹp trong phong cách và giá trị thơ ca của Trần Đăng Khoa
 B. Bàn về những tác phẩm mới xuất bản của Trần Đăng Khoa.
 C. Phát biểu cảm nghĩ về con người Trần Đăng Khoa thể hiện trong thơ ca.
 D. Nói về con người Trần Đăng Khoa ở thời điểm hiện tại.

Câu 8. Câu “Trăng ơi...từ đâu đến?” thuộc kiểu câu nào?

- A. Câu hỏi
 B. Câu cầu khiến
 C. Câu cảm thán.
 D. Câu kể.

Câu 9. Chọn và viết một đoạn thơ giàu tính nhạc của Trần Đăng Khoa?

Câu 10. Liệt kê danh sách những bài thơ của Trần Đăng Khoa mà em đã học?

II. VIẾT. (4,0 điểm)

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết của lối sống chủ động, tích cực.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II – TOÁN 8

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Rút gọn biểu thức hữu tỉ và các câu hỏi liên quan.
2. Phương trình bậc nhất một ẩn.
3. Giải bài toán bằng cách lập phương trình.
4. Hàm số bậc nhất.
5. Tam giác đồng dạng.
6. Hình chóp tam giác đều.

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu 1: Biểu thức nào *không phải* là phân thức đại số?

- A. $\frac{6xz^2}{y}$. B. $\frac{x}{x+1}$. C. $x-2$. D. $\frac{y+z}{0}$.

Câu 2: Điều kiện xác định của phân thức $\frac{x+1}{x-2}$ là:

- A. $x \neq 0$. B. $x \neq -1$ và $x \neq 2$. C. $x \neq -1$. D. $x \neq 2$.

Câu 3: Đa thức thích hợp điền vào chỗ chấm (...) trong đẳng thức

$$\frac{\dots}{x+3} = \frac{5x(x-3)}{x^2-9} \text{ là:}$$

- A. $5x$. B. $x(x-3)$. C. 5 . D. $x-3$.

Câu 4: Rút gọn phân thức $\frac{4x^2y^5}{10x^2y^3}$ được kết quả bằng:

- A. $\frac{2x}{5y}$. B. $\frac{2}{5}$. C. $\frac{2y^2}{5}$. D. $\frac{2}{5y^2}$.

Câu 5: Phân thức nào sau đây bằng phân thức $\frac{8-4x}{x^2-4x+4}$?

- A. $\frac{-4}{2-x}$. B. $\frac{4}{2-x}$. C. $\frac{8}{x^2+4}$. D. $\frac{2}{x^2}$.

Câu 6: Mẫu thức chung đơn giản nhất của hai phân thức $\frac{3x}{x^2-4}$ và $\frac{x}{x+2}$ là:

- A. x^2-4 B. $x+2$ C. $x-2$ D. $(x^2-4)(x+2)$

Câu 7: Thực hiện phép tính $\frac{-11(x+2)}{3x-6} \cdot \frac{2-x}{2x+4}$ ta được kết quả là

- A. $\frac{-11}{6}$ B. $\frac{11}{3}$ C. $\frac{11}{6}$ D. -66

Câu 8: Phương trình bậc nhất một ẩn có dạng

- A. $ax + b = 0, a \neq 0$. B. $ax + b = 0$.
C. $ax^2 + b = 0$. D. $ax + by = 0$.

Câu 9: Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn?

- A. $(x-1)^2 = 9$. B. $\frac{1}{2}x^2 - 1 = 0$. C. $2x - 1 = 0$. D. $0,3x - 4y = 0$.

Câu 10: Phương trình $x - 12 = 6 - x$ có nghiệm là

- A. $x = 9$. B. $x = -9$. C. $x = 8$. D. $x = -8$.

Câu 11: Phương trình $2x - 3 = 12 - 3x$ có bao nhiêu nghiệm?

- A. 0. B. 1. C. 2. D. Vô số nghiệm.

Câu 12: Xe thứ nhất chở x người, xe thứ hai chở số người ít hơn xe thứ nhất là 8 người. Số người xe thứ hai chở tính theo x là

- A. $x - 8$. B. $x + 8$. C. $8x$. D. $8 : x$.

Câu 13: Một người đi xe máy từ A đến B mất 6 giờ. Lúc về đi từ B đến A người đó đi với vận tốc nhanh hơn 4 km/h nên chỉ mất 5 giờ. Tính quãng đường AB?

- A. 130km. B. 120km. C. 100km D. 121km.

Câu 14: Một hợp tác xã dự định trung bình mỗi tuần đánh được 20 tấn cá. Nhưng do vượt mức 6 tấn/tuần nên chẳng những hoàn thành kế hoạch sớm hơn 1 tuần mà còn vượt mức 10 tấn. Tính mức kế hoạch đã dự định?

- A. 123 tấn. B. 122 tấn. C. 121 tấn. D. 120 tấn.

Câu 15: Công thức nào sau đây không phải là hàm số?

- A. $y = x - 1$. B. $y = \sqrt{x^2 + 1}$. C. $y = \frac{1}{x}$. D.

$|y| = 5x$.

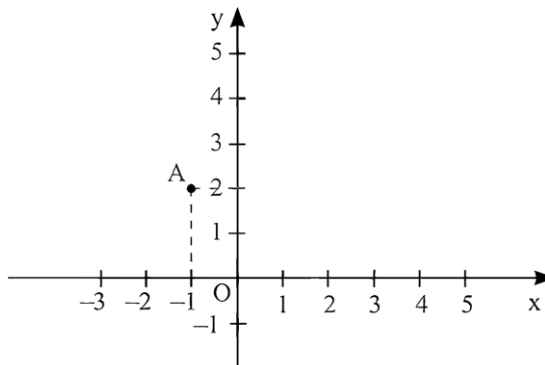
Câu 16: Cho hàm số $y = 4x + 1$. Giá trị của hàm số tại $x = 3$ là

- A. 12. B. 13. C. 1. D. 3.

Câu 17: Điểm nào không thuộc đồ thị hàm số đồ thị $y = f(x) = 5x - 1$

- A. (0; -1). B. (1; 4). C. (2; 9). D. (1; 2).

Câu 18: Toạ độ của điểm A trong mặt phẳng toạ độ (Oxy) là



- A. (0; 1). B. (1; 0). C. (-1; 2). D. (2; 1).

Câu 19: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào **sai**?

- A. Điểm thuộc trục hoành có tung độ bằng 0.
 B. Điểm thuộc trục hoành (khác O (0;0)) có hoành độ bằng 0.
 C. Điểm A (A khác O (0;0)) không thuộc trục hoành và không thuộc trục tung thì đều có hoành độ và tung độ khác 0.
 D. Điểm thuộc trục tung có hoành độ bằng 0.

Câu 20: Điểm M (a; b) thuộc góc phần tư thứ II khi

- A. $a < 0, b > 0$. B. $a > 0, b > 0$. C. $a > 0, b < 0$. D. $a < 0, b < 0$.

Câu 21: Điểm nào sau đây thuộc đồ thị hàm số $y = \frac{1}{x-1}$.

- A. $M_1(1;1)$. B. $M_2(2;1)$. C. $M_3(2;0)$. D. $M_4(0;-2)$.

Câu 22: Với giá trị nào của m thì hàm số $y = (m-3)x + 5$ là hàm số bậc nhất khi

- A. $m > 3$. B. $m < 3$. C. $m \neq 3$. D. $m \geq 3$.

Câu 23: Trong các hàm số $y = 3 - 2x$; $y = \sqrt{3}(x+1) - 5$; $y = \frac{1}{2x} + 6$; $y = -1,5x$, hàm số không phải hàm số bậc nhất là

- A. $y = \sqrt{3}(x+1) - 5$. B. $y = 3 - 2x$. C. $y = \frac{1}{2x} + 6$. D. $y = -1,5x$.

Câu 24: Với $x = \sqrt{2} - 1$ thì hàm số $y = (1 + \sqrt{2})x + 1$ có giá trị bằng

- A. $2\sqrt{2}$. B. 3. C. $\sqrt{2}$. D. 2.

Câu 25: Cho hàm số bậc nhất $y = f(x) = 3x + 1$. Tính $f(-2)$ ta được kết quả

- A. -5. B. 5. C. -7. D. 7.

Câu 26: Đồ thị hàm số $y = 2x$ đi qua điểm nào?

- A. (1;2). B. (2;2). C. (-2;-1). D. (2;1).

Câu 27: Điểm $A(\sqrt{2};3)$ thuộc đồ thị hàm số nào?

- A. $y = \sqrt{2}x + 1$. B. $y = \sqrt{2}x - 1$. C. $y = -\sqrt{2}x + 1$. D. $y = -5x + 4$.

Câu 28: Đồ thị hàm số $y = 2x - 1$ cắt trục tung tại điểm nào?

- A. (0;-1). B. (1;1). C. (0;2). D. $(0; \frac{1}{2})$.

Câu 30: Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m để đường thẳng $y = (m^2 - 3)x + 2m - 3$ song song với đường thẳng $y = x + 1$.

- A. $m = 2$. B. $m = \pm 2$. C. $m = -2$. D. $m = 1$.

Câu 31: Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m để đường thẳng (d) $y = (3m + 2)x - 7m - 1$ vuông góc với đường (Δ) $y = 2x - 1$.

- A. $m = 0$. B. $m = -\frac{5}{6}$. C. $m < \frac{5}{6}$. D. $m > -\frac{1}{2}$.

Câu 32: Tìm tất cả các giá trị thực của m để đường thẳng $y = m^2x + 2$ cắt đường thẳng $y = 4x + 3$

- A. $m = \pm 2$. B. $m \neq \pm 2$. C. $m \neq 2$. D. $m \neq -2$.

Câu 33: Viết phương trình đường thẳng d biết d có hệ số góc bằng -4 và đi qua điểm A (3; -2)

- A. $y = -4x + 10$. B. $y = 4x + 10$. C. $y = -4x - 10$. D. $y = -4x$.

Câu 34: Đường thẳng $y = 2(m + 1)x - 5m - 8$ đi qua điểm A (3; -5) có hệ số góc bằng bao nhiêu?

- A. -4. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 35: Cho $\triangle ABC \sim \triangle DEF$. Biết $A = 35^\circ; B = 70^\circ$. Số đo của góc F bằng

- A. 35° B. 70° C. 75° D. 105°

Câu 36: Nếu $\triangle DEF$ và $\triangle MNP$ có $\frac{DE}{MN} = \frac{DF}{NP} = \frac{EF}{MP}$ thì ta kết luận:

- A. $\triangle DEF \sim \triangle MNP$. B. $\triangle DEF \sim \triangle MPN$. C. $\triangle DEF \sim \triangle NPM$ D. $\triangle DEF \sim \triangle NMP$

Câu 37: $\triangle ABC \sim \triangle DEF$ theo trường hợp cạnh góc cạnh, nếu $B = E$ và có:

- A. $\frac{AB}{BC} = \frac{DE}{DF}$. B. $\frac{AC}{DF} = \frac{BC}{EF}$. C. $\frac{AB}{DE} = \frac{BC}{EF}$ D. $\frac{AB}{DE} = \frac{AC}{DF}$.

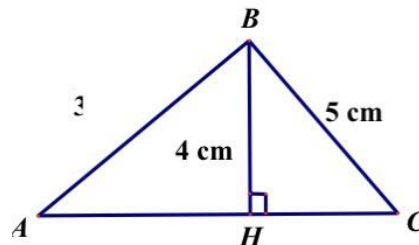
Câu 38: Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle MNP$ có $A = P; C = N$ cách viết nào sau đây đúng?

- A. $\triangle ABC \sim \triangle MNP$. B. $\triangle ABC \sim \triangle PMN$.
C. $\triangle ABC \sim \triangle PNM$ D. $\triangle ABC \sim \triangle NMP$.

Câu 39: Bộ ba số đo nào dưới đây không phải là độ dài ba cạnh của tam giác vuông?

- A. $\sqrt{13}cm, 2cm, 3cm$. B. $3cm, 4cm, 5cm$.
C. $\sqrt{8}cm, \sqrt{8}cm, 4cm$ D. $1cm, 2cm, 3cm$.

Câu 40: Cho hình vẽ dưới đây, độ dài cạnh AC là:



- A. 3cm. B. 5cm. C. 8cm D. $\sqrt{58}cm$

Câu 41. Cho $\triangle ABC$ không cân. Biết $\triangle A'B'C' \sim \triangle ABC$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $\triangle B'A'C' \sim \triangle BCA$. B. $\triangle B'C'A' \sim \triangle BAC$.
C. $\triangle A'C'B' \sim \triangle ABC$. D. $\triangle A'C'B' \sim \triangle ACB$.

Câu 42. Nếu $\triangle DEF$ và $\triangle HIK$ có: $\frac{DE}{IH} = \frac{DF}{IK} = \frac{EF}{HK}$ thì:

- A. $\triangle DEF \sim \triangle IHK$. B. $\triangle DEF \sim \triangle HIK$.
C. $\triangle EFD \sim \triangle IHK$. D. $\triangle EDF \sim \triangle HKI$.

Câu 43. $\triangle ABC \sim \triangle DEF$ nếu $B = E$ và:

- A. $\frac{AB}{BC} = \frac{DE}{DF}$ B. $\frac{AB}{DE} = \frac{BC}{EF}$ C. $\frac{AC}{DF} = \frac{BC}{EF}$ D. $\frac{AB}{DE} = \frac{AC}{DF}$

Câu 44. Nếu ΔABC và ΔMNP có: $A = P$; $C = N$. Cách viết nào sau đây đúng?

- A. $\Delta ABC \sim \Delta MNP$. B. $\Delta ABC \sim \Delta PMN$.
C. $\Delta ABC \sim \Delta PNM$. D. $\Delta ABC \sim \Delta NMP$.

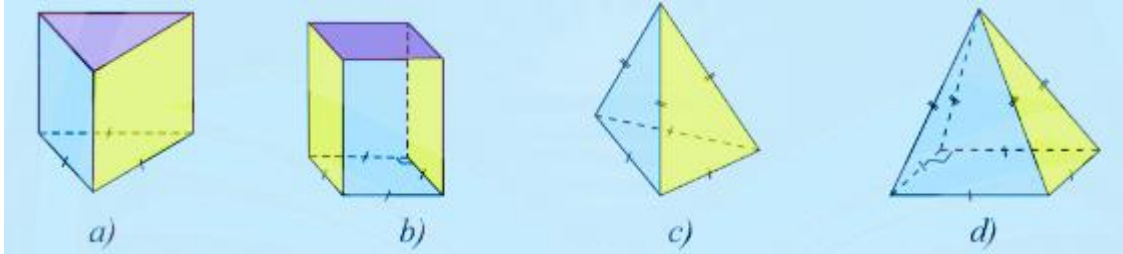
Câu 45. Trong các bộ ba số đo dưới đây, đâu là số đo ba cạnh của một tam giác vuông?

- A. $3m$; $5m$; $6m$. B. $3m$; $4m$; $5m$.
C. $1cm$; $0,5cm$; $1,25m$. D. $9m$; $16m$; $25m$.

Câu 46. Cho ΔABC vuông tại A ($AB \neq AC$) và ΔDEF vuông tại D ($DE \neq DF$). Điều nào dưới đây **không** suy ra được $\Delta ABC \sim \Delta DEF$?

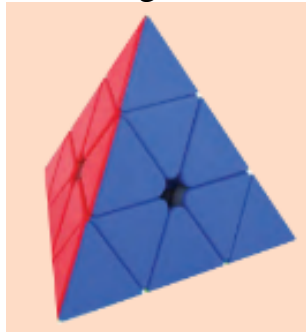
- A. $B = E$ B. $C = F$ C. $B + C = E + F$ D. $B - C = E - F$

Câu 47: Hình nào là hình chóp tam giác đều trong mỗi hình dưới đây



- A. Hình b. B. Hình d. C. Hình a. D. Hình c.

Câu 48: Khối rubik ở hình dưới có dạng



- A. Hình chóp tứ giác đều. B. Hình chóp tam giác đều.
C. Hình chóp ngũ giác đều. D. Hình chóp lục giác đều.

Câu 49: Cho hình chóp tam giác đều S.ABC Biết $SA = 4cm$, $AB = 3cm$. Chọn phát biểu đúng

- A. $BC = AC = 4cm$. B. $SB = SC = 3cm$.
C. $AB = SC = 4cm$. D. $SB = SC = 4cm$.

Câu 50: Hình chóp tam giác đều có chiều cao h , thể tích V . Diện tích đáy S bằng

- A. $S = \frac{V}{h}$. B. $S = \frac{h}{V}$. C. $S = \frac{3V}{h}$. D. $S = \frac{3h}{V}$.

II. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Dạng 1: Rút gọn biểu thức hữu tỉ và câu hỏi liên quan.

Bài 1. Cho biểu thức $A = \frac{x}{2x-4} - \frac{x-2}{2x+4} + \frac{8}{x^2-4}$.

- a) Tìm điều kiện xác định và rút gọn biểu thức A .
 b) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = -4$.
 c) Tìm giá trị nguyên của x để biểu thức A có giá trị nguyên.

Bài 2. Cho hai biểu thức $A = \frac{x}{x-3} - \frac{x+1}{x+3} + \frac{3x-3}{9-x^2}$ và $B = \frac{x+1}{x-3}$ với $x \neq \pm 3$.

- a) Tính giá trị của B biết $|x-4|=1$
 b) Rút gọn biểu thức A
 c) Tìm x để $M=5$, biết $M=B:A$
 d) Tìm giá trị nguyên của x để N có giá trị nguyên, biết $N=B-A$

Bài 3. Cho hai biểu thức $P = \frac{x+3}{x-2}$ và $Q = \frac{x-1}{x+2} + \frac{5x-2}{x^2-4}$ với $x > 0, x \neq \pm 2$

- a) Tính giá trị của biểu thức P khi $x = -3$
 b) Chứng minh $Q = \frac{x}{x-2}$
 c) Tìm giá trị nguyên của x để biểu thức $\frac{Q}{P}$ có giá trị nguyên.

Dạng 2: Giải phương trình

Bài 4. Giải phương trình

- a. $2x + 6 = 0$ b. $4x + 20 = 0$ c. $2(x+1) = 5x - 7$ d. $2x - 3 = 0$
 e. $3x - 1 = x + 3$ f. $15 - 7x = 9 - 3x$ g. $x - 3 = 18$ h. $2x + 1 = 15 - 5x$
 i. $3x - 2 = 2x + 5$ k. $-4x + 8 = 0$ l. $2x + 3 = 0$ m. $4x + 5 = 3x$

Bài 5. Giải các phương trình sau:

- a) $5 + 2x = 20 - 3x$ b) $7 - (2x + 4) = -(x + 4)$
 c) $(5x + 2) - 3(2x + 1) = -3x + 7$ d) $2x - (3 - 5x) = 4(x + 3)$
 e) $5(2x - 3) - 4(5x - 7) = 19 - 2(x + 11)$ f) $x^2 - (x + 2)(x - 2) = 2x$
 g) $\frac{1-3x}{6} + x - 1 = \frac{x+2}{2}$ h) $\frac{3(2x+1)}{4} - 5 - \frac{3x+2}{10} = \frac{2(3x-1)}{5}$

Bài 6: Giải các phương trình sau:

- a) $5 - (x - 6) = 4(2x - 3)$ b) $5(3x + 2) - 4(5 - 3x) = 1$
 c) $-4(x - 3) = 6x + (x - 3)$ d) $\frac{x}{3} - \frac{5x}{6} - \frac{5x}{12} = \frac{x}{4} - 5$
 e) $\frac{x-1}{2} - \frac{x+1}{15} - \frac{2x-13}{6} = 0$ g) $\frac{3(5x-2)}{4} - 2 = \frac{7x}{3} - 5(x-7)$
 f) $\frac{3(3-x)}{8} + \frac{2(5-x)}{3} = \frac{1-x}{2} - 2$ h) $\frac{x+5}{2} + \frac{3-2x}{4} = x - \frac{7+x}{6}$
 i) $\frac{x-3}{11} + \frac{x+1}{3} = \frac{x+7}{9} - 1$

Dạng 3: Giải bài toán bằng cách lập phương trình

Bài 7. Một tổ may áo theo kế hoạch mỗi ngày phải may 30 áo. Nhờ cải tiến kỹ thuật, tổ đã may được mỗi ngày 40 áo nên đã hoàn thành trước thời hạn 3 ngày ngoài ra còn may thêm được 20 chiếc áo nữa. Tính số áo mà tổ đó phải may theo kế hoạch.

Bài 8. Một tổ may dự định may 120 cái áo trong một thời gian nhất định. Do cải tiến kỹ thuật, tổ may tăng năng suất mỗi ngày 3 cái áo nên xong trước thời hạn 2 ngày. Tính thời gian dự định hoàn thành công việc của tổ.

Bài 9: Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày phải sản xuất 50 sản phẩm . Khi thực hiện tổ đã sản xuất được 57 sản phẩm một ngày . Do đó đã hoàn thành trước kế hoạch 1 ngày và còn vượt mức 13 sản phẩm . Hỏi theo kế hoạch tổ phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài 10: Hai công nhân được giao làm một số sản phẩm, người thứ nhất phải làm ít hơn người thứ hai 10 sản phẩm. Người thứ nhất làm trong 3 giờ 20 phút , người thứ hai làm trong 2 giờ, biết rằng mỗi giờ người thứ nhất làm ít hơn người thứ hai là 17 sản phẩm . Tính số sản phẩm người thứ nhất làm được trong một giờ?

Bài 11: Một lớp học tham gia trồng cây ở một lâm trường trong một thời gian dự định với năng suất 300cây/ ngày.Nhưng thực tế đã trồng thêm được 100 cây/ngày . Do đó đã trồng thêm được tất cả là 600 cây và hoàn thành trước kế hoạch 01 ngày. Tính số cây dự định trồng?

Bài 12 : Lúc 7 giờ một người đi xe máy khởi hành từ A với vận tốc 30km/giờ.Sau đó một giờ,người thứ hai cũng đi xe máy từ A đuổi theo với vận tốc 45km/giờ. Hỏi đến mấy giờ người thứ hai mới đuổi kịp người thứ nhất ? Nơi gặp nhau cách A bao nhiêu km.?

Bài 13: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 25km/h.Lúc về người đó đi với vận tốc 30km/h nên thời gian về ít hơn thời gian đi là 20 phút.Tính quãng đường AB?

Bài 14: Một xe ô-tô dự định đi từ A đến B với vận tốc 48km/h.Sau khi đi được 1 giờ thì xe bị hỏng phải dừng lại sửa 15 phút .Do đó để đến B đúng giờ dự định ô-tô phải tăng vận tốc thêm 6km/h. Tính quãng đường AB ?

Bài 15: Hai người đi từ A đến B, vận tốc người thứ nhất là 40km/h ,vận tốc người thứ 2 là 25km/h .Để đi hết quãng đường AB , người thứ nhất cần ít hơn người thứ 2 là 1h 30 phút .Tính quãng đường AB?

Bài 16. Một xe tải đi từ A đến B với vận tốc 50km/h . Sau khi đi được 30 phút thì gặp đường xấu nên trên quãng đường còn lại vận tốc giảm còn 35km/h . Vì vậy đến B chậm hơn 18 phút so với dự định. Tính quãng đường AB .

Bài 17: Bác Nam mang 600 triệu đồng, chia làm hai khoản để gửi tiết kiệm tại một ngân hàng. Khoản thứ nhất bác gửi trong 6 tháng với lãi suất 7% một năm, gốc quay vòng (nghĩa là không cộng lãi vào gốc ở chu kỳ tiếp theo). Khoản thứ hai bác gửi trong 1 năm gửi với lãi suất 7,5% một năm, gốc quay vòng. Sau một năm, bác Nam thu được 44,2 triệu đồng tiền lãi. Hỏi bác Nam đã gửi tiết kiệm mỗi khoản bao nhiêu tiền?

Bài 18: Trong tháng Giêng hai tổ công nhân may được 800 chiếc áo. Tháng Hai,tổ 1 vượt mức 15%, tổ hai vượt mức 20% do đó cả hai tổ sản xuất được 945 cái áo .Tính xem trong tháng đầu mỗi tổ may được bao nhiêu chiếc áo?

Bài 19: Trong tháng đầu hai tổ sản xuất làm được 800 sản phẩm. Sang tháng thứ hai tổ một tăng năng suất 15% , tổ hai tăng năng suất 20% nên đã làm được 945 sản phẩm. Tính số sản phẩm của mỗi tổ trong tháng đầu?

Dạng 4: Bài tập hàm số bậc nhất

Bài 20: Vẽ đồ thị hàm số $y = x + 3$.

Bài 21: Cho hàm số $y = (3 - 2m)x - 1$.

a) Xác định m để đồ thị hàm số đi qua điểm A (-2;-3)

b) Vẽ đồ thị hàm số với giá trị m tìm được.

Bài 22: Cho hàm số $y = 2x + b$. Tìm b trong các trường hợp sau:

a) Đồ thị hàm số cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng - 3.

b) Đồ thị hàm số đi qua điểm A (1;5).

Bài 23: Cho đường thẳng (d): $y = (m - 2)x - 3$ và (d'): $y = 2x - (m - 1)$. Tìm m để:

a) (d) và (d') là hai đường thẳng cắt nhau.

b) (d) và (d') là hai đường thẳng song song.

c) (d) và (d') là hai đường thẳng trùng nhau.

Bài 24: Cho đường thẳng (d): $y = ax + 2$. Tìm a để đường thẳng (d):

a) Cắt đường thẳng $y = 4x - 5$.

b) Song song với đường thẳng $y = -3x + 1$.

Bài 25: Xác định hàm số $y = ax + b$ trong các trường hợp sau:

a) Hệ số góc bằng 3 và đồ thị hàm số cắt trục tung tại điểm có tung độ -2.

b) Hệ số góc bằng -5 và đồ thị hàm số đi qua A(-2; 3).

c) Đồ thị hàm số đi qua điểm A(1; 7) và song song với đường thẳng $y = 7x$.

Bài 26: Cho hàm số $y = (2a - 5)x + a - 2$ có đồ thị là đường thẳng (d).

a) Tìm a để đường thẳng (d) cắt trục Oy tại điểm có tung độ 2.

b) Tìm a để đường thẳng (d) song song với đường thẳng $y = 3x + 1$.

Dạng 5: Hình học

Bài 27: Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH. Chứng minh:

a) $\Delta ABC \sim \Delta HBA$. Từ đó suy ra $AB^2 = BH.BC$

b) $AC^2 = CH.BC$

c) $AH^2 = BH.HC$

d) $AH.BC = AB.AC$

Bài 28: Cho hình bình hành ABCD, $AC > BD$. Kẻ $CE \perp AB$ tại E, $CF \perp AD$ tại F, $BI \perp AC$ tại I.

a) Chứng minh: ΔAIB đồng dạng ΔAEC .

b) Chứng minh: $AF.BC = CI.CA$

c) Chứng minh: $AB.AE + AF.BC = AC^2$

Bài 29: Cho ΔMNP nhọn, đường cao MK, PA và NI cắt nhau ở H. Chứng minh:

a) $PA \perp MN$.

b) $\Delta MIN \sim \Delta MAP$

c) $\frac{PI}{PN} = \frac{PK}{PM}$; $PKI = PMN$

d) $MH.MK = MI.MP$

e) $MP^2 = MH.MK + PK.PN$

f) IN là phân giác của $\angle AIK$

g) Kẻ $KB \perp MN (B \in MN)$; $KC \perp MP (C \in MP)$ Chứng minh: $BC \parallel AI$

Bài 30: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH.

a) Chứng minh $\triangle ABH \sim \triangle CBA$

b) Cho $BH = 4cm, BC = 11cm$. Tính độ dài đoạn thẳng AB.

c) Gọi E là điểm bất kỳ trên AB, kẻ $HF \perp HE$ tại $H (F \in AC)$. Chứng minh:

$$AE.CH = AH.FC$$

d) Tìm vị trí của điểm E trên cạnh AB để diện tích tam giác EHF nhỏ nhất.

Bài 31: Cho tam giác ABC vuông tại A, có $AB = 6cm, AC = 8cm$. Đường phân giác của góc ABC cắt cạnh AC tại D. Từ C kẻ CE vuông góc với BD tại E.

a) Tính độ dài BC và tỉ số $\frac{AD}{DC}$

b) Chứng minh $\triangle ABD \sim \triangle EBC$. Từ đó suy ra $BD.EC = AD.BC$

c) Chứng minh $\frac{CD}{BC} = \frac{CE}{BE}$

d) Gọi EH là đường cao của tam giác EBC. Chứng minh $CH.CB = ED.EB$

Bài 32: Cho $\triangle ABC$ có ba góc nhọn, các đường cao AD, BE cắt nhau tại H.

a) Chứng minh $\triangle ADC \sim \triangle BEC$

b) Chứng minh $HE.HB = HA.HD$

c) Gọi F là giao điểm của CH và AB. Chứng minh $AF.AB = AH.AD$.

d) Chứng minh $\frac{HD}{AD} + \frac{HE}{BE} + \frac{HF}{BF} = 1$

Bài 33. Cho góc $\angle xAy$. Trên tia Ax lấy hai điểm B và C sao cho $AB = 8cm, AC = 15cm$. Trên tia Ay lấy hai điểm D và E sao cho $AD = 10cm, AE = 12cm$.

a) Chứng minh $\triangle ABE \sim \triangle ADC$. Tính tỉ số đồng dạng.

b) Chứng minh $AB.DC = AD.BE$

c) Tính DC biết $BE = 10cm$.

d) Gọi I là giao điểm của BE và CD. Chứng minh $IB.IE = ID.IC$.

Bài 34. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB > AC$. M là một điểm tùy ý trên cạnh BC. Qua M kẻ tia Mx vuông góc với BC, cắt AB tại I, cắt CA tại D.

a) Chứng minh $\triangle ABC \sim \triangle MDC$;

b) Tính CD và MD nếu $AB = 8cm, AC = 6cm$ và $CM = \frac{3}{5}CB$;

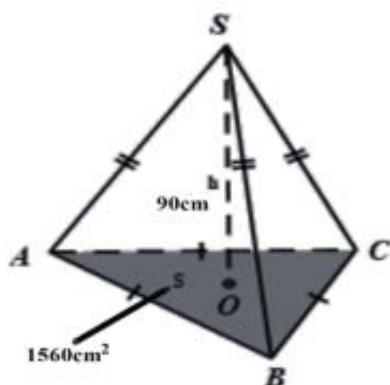
c) Chứng minh $BI.BA = BM.BC$;

d) Gọi K là giao điểm của CI và BD. Chứng minh $BI.BA + CI.CK$ không phụ thuộc vào vị trí của điểm M.

Bài 35: Một giỏ hoa gỗ mini có dạng hình chóp tam giác đều (như hình bên) có độ dài cạnh đáy là 10 cm và độ dài trung đoạn bằng 20 cm. Tính diện tích xung quanh giỏ hoa gỗ mini đó.



Bài 36: Chóp inox đặt trên đỉnh núi Fansipan (Việt Nam) có dạng hình chóp tam giác đều với diện tích đáy khoảng 1560 cm^2 và chiều cao khoảng 90 cm. Tính thể tích của chóp inox trên đỉnh núi Fansipan (Việt Nam).



Bài 37: Một khối Rubic có dạng hình chóp tam giác đều. Biết chiều cao khoảng 5,88cm, thể tích của khối Rubic là $44,002 \text{ cm}^3$. Tính diện tích đáy của khối Rubic.

Bài 38:

Một chiếc đèn thả trần có dạng hình chóp tam giác đều có tất cả các cạnh đều khoảng 20cm. Độ dài trung đoạn khoảng 17,32 cm. Tính diện tích xung quanh của chiếc đèn thả trần đó.



Dạng 6: Toán nâng cao.

Bài 39: Tìm giá trị nhỏ nhất (giá trị lớn nhất của biểu thức):

$$A = \frac{2}{6x - 5 - 9x^2}$$

$$B = \frac{-3}{x^2 - 5x + 1}$$

$$C = \frac{x^2 - 4x + 1}{x^2}$$

Bài 40: Cho $a, b, c \neq 0$ và $a+b+c=0$. Tính giá trị biểu thức:

$$A = \frac{a^2 + b^2 + c^2}{(b-c)^2 + (c-a)^2 + (a-b)^2}$$

$$B = \frac{a^2}{a^2 - b^2 - c^2} + \frac{b^2}{b^2 - a^2 - c^2} + \frac{c^2}{c^2 - a^2 - b^2}$$

Bài 41: Cho $x, y, z \neq 0$ và $x.y.z = 1$.

$$\text{Tính giá trị biểu thức } B = \frac{x}{xy + x + 1} + \frac{y}{yz + y + 1} + \frac{z}{zx + z + 1}$$

ĐỀ THAM KHẢO

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (*Ghi lại chữ cái đúng trước đáp án đúng vào bài làm*).

Câu 1: Hệ số góc của đường thẳng $y = \frac{1}{3}x + 3$ là:

- A. $\frac{1}{3}$. B. 3. C. 1. D. $\frac{10}{3}$.

Câu 2: Đường thẳng $y = -3x + 6$ cắt trục hoành tại điểm có tọa độ:

- A. $A(-2; 0)$. B. $B(-3; 0)$. C. $C(2; 0)$. D.
 $D(0; 6)$.

Câu 3: Cho đường thẳng $(d): y = 3x - 4$. Đường thẳng nào sau đây song song với đường thẳng (d) ?

- A. $y = 2x - 4$. B. $y = -4x + 3$. C. $y = 3x - 2$. D.
 $y = -3x + 1$.

Câu 4: Để giải phương trình $\frac{2x-3}{4} - \frac{1-x}{5} = 1$, một bạn học sinh đã thực hiện như sau:

Bước 1: $\frac{5(2x-3)}{20} - \frac{4(1-x)}{20} = 1$

Bước 2: $10x - 15 - 4 + 4x = 1$

Bước 3: $14x - 19 = 1$

Bước 4: $14x = 20$

Bước 5: $x = \frac{20}{14} = \frac{10}{7}$

Bạn học sinh thực hiện giải như vậy là:

- A. Đúng B. Sai từ bước 1 C. Sai từ bước 2 D. Sai từ bước 3

Câu 5: Phương trình nào sau đây **không** có tập nghiệm $S = \{3\}$

- A. $3x - 9 = 0$ C. $2x + 6 = 0$
B. $2(x-1) - (3x-5) = 6 - 2x$ D. $\frac{x-1}{2} - 1 = 0$

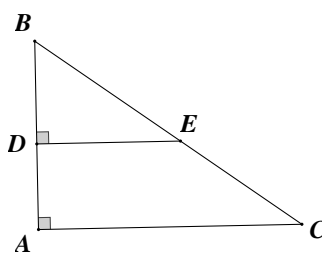
Câu 6. Rút gọn phân thức $\frac{4x^2y^5}{10x^2y^3}$ được kết quả bằng:

- A. $\frac{2x}{5y}$ B. $\frac{2}{5}$ C. $\frac{2y^2}{5}$ D. $\frac{2}{5y^2}$

Câu 7. Mẫu chung của hai phân thức: $\frac{3x}{2x-6}$ và $\frac{2+x}{x^2-9}$ là:

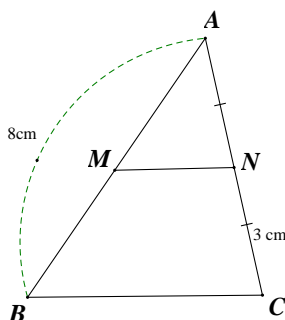
- A. $x^2 - 9$ B. $2x - 6$ C. $(x - 3)(x + 3)$ D. $2(x - 3)(x + 3)$

Câu 8: Cho hình vẽ bên. Chọn đáp án đúng:



- A. $\frac{BD}{AD} = \frac{BE}{EC}$. B. $\frac{DE}{AC} = \frac{BC}{BE}$. C. $\frac{AD}{AB} = \frac{BC}{EC}$. D. $\frac{BD}{AD} = \frac{BE}{BC}$

Câu 9: Cho hình vẽ. Biết MN là đường trung bình của tam giác. Khi đó độ dài đoạn AM là:



- A. 6 cm . B. 3 cm . C. 4 cm . D. 8 cm .

Câu 10: Cho ΔABC có $AB = 14\text{ cm}$; $AC = 21\text{ cm}$ và AD là phân giác của góc A . Biết $BD = 8\text{ cm}$. Độ dài cạnh BC là:

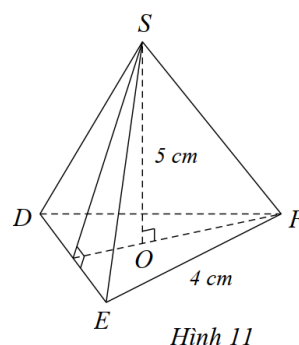
- A. 12 cm . B. 18 cm . C. 20 cm . D. 22 cm

Câu 11: Hình chóp tam giác đều có đáy là hình gì?

- A. Hình thoi B. Hình vuông C. Tam giác đều D. Tam giác

Câu 12: Hình chóp tam giác đều S.DEF có kích thước như Hình 11. Biết diện tích mặt đáy $6,9\text{ cm}^2$. Thể tích của hình chóp S.DEF là:

- A. $11,55cm^3$ B. $3,33cm^3$
 C. $20,5cm^3$ D. $10cm^3$



PHẦN II. Tự luận.

Bài 1 (1,5 điểm) Giải các phương trình sau:

- a) $2x + 3 = 9$ b) $2(x+2) - 3(x-1) = 4x - 3$. c)

$$\frac{7x-1}{6} + 2x = \frac{16-x}{5}.$$

Bài 2 (1 điểm) Giải bài toán bằng cách lập phương trình.

Một xe máy dự định đi từ A đến B với vận tốc 35km/h. Nhưng khi đi được một nửa quãng đường AB thì xe bị hỏng nên dừng lại sửa 15 phút, để kịp đến B đúng giờ người đó tăng vận tốc thêm 5km/h trên quãng đường còn lại. Tính độ dài quãng đường AB.

Bài 3 (1,5 điểm) Cho hàm số bậc nhất $y = -2x - 1$ có đồ thị là đường thẳng (d) .

- a) Vẽ đường thẳng (d) trên mặt phẳng tọa độ Oxy .
 b) Tìm m để đường thẳng $(d_1): y = mx + 1$ song song với đường thẳng (d) .
 c) Tìm m để đường thẳng $(d_2): y = (2m+1)x - 2$ cắt đường thẳng (d) tại điểm có tung độ bằng 1.

Bài 4 (2,5 điểm) Cho ΔABC nhọn ($AB < AC$) có ba đường cao AD, BE, CF cắt nhau tại H .

- a) Chứng minh: $\Delta BDA \sim \Delta BFC$ và $BD \cdot BC = BF \cdot BA$.
 b) Chứng minh: $\angle BDF = \angle BAC$
 c) Chứng minh: $BH \cdot BE = BD \cdot BC$ và $BH \cdot BE + CH \cdot CF = BC^2$.

Bài 5 (0,5 điểm) Cho a thỏa mãn $a^2 - 5a + 2 = 0$. Tính giá trị của biểu thức:

$$P = a^5 - a^4 - 18a^3 + 9a^2 - 5a + 2017 + (a^4 - 40a^2 + 4) : a^2$$

**REVISION FOR TERM TEST II - GRADE 8
 UNIT 9. NATURAL DISASTERS**

I. Choose the word with the underlined part which is differently pronounced from the others.

1. A. vol <u>u</u> canic	B. e <u>u</u> quake	C. l <u>u</u> ndslide	D. d <u>u</u> amage
--------------------------	---------------------	-----------------------	---------------------

2. A. <u>storm</u>	B. <u>property</u>	C. <u>rock</u>	D. <u>tropical</u>
3. A. <u>funnel</u>	B. <u>erupt</u>	C. <u>mud</u>	D. <u>numerous</u>
4. A. <u>donate</u>	B. <u>volcano</u>	C. <u>move</u>	D. <u>hope</u>
5. A. <u>house</u>	B. <u>pour</u>	C. <u>mountain</u>	D. <u>south</u>
6. A. <u>suddenly</u>	B. <u>funnel</u>	C. <u>eruption</u>	D. <u>numerous</u>
7. A. <u>pretty</u>	B. <u>predict</u>	C. <u>prepare</u>	D. <u>preference</u>
8. A. <u>earthquake</u>	B. <u>heavy</u>	C. <u>measure</u>	D. <u>treasure</u>
9. A. <u>earthquake</u>	B. <u>authorities</u>	C. <u>thunderstorm</u>	D. <u>weather</u>
10. A. <u>typhoon</u>	B. <u>flood</u>	C. <u>roof</u>	D. <u>afternoon</u>

II. Choose the word which is stressed differently from the others.

1. A. musical	B. dangerous	C. practical	D. remember
2. A. humorous	B. national	C. example	D. tropical
3. A. poisonous	B. personal	C. tornado	D. natural
4. A. marvelous	B. regional	C. typical	D. volcanic
5. A. numerous	B. disaster	C. seasonal	D. medical
6. A. violent	B. affect	C. circle	D. funnel
7. A. human	B. collect	C. mountain	D. rescue
8. A. tsunami	B. property	C. disaster	D. prediction
9. A. damage	B. typhoon	C. erupt	D. donate
10. A. mountainous	B. advantageous	C. interrupt	D. introduce

III. Underline the right word in brackets to complete each sentence.

- The (volcanic eruption/ earthquake/ tornado) blew lava and ash into the sky.
- The (wildfire/ storm/ flood) with strong winds darkened the sky and rattled the windows.
- The sudden (earthquake/ landslide/ tsunami) caused the buildings to shake and people to run for cover.
- A (typhoon/ flood/ tornado) moved in a circle like a big funnel and hit the town last night.
- The heavy rainfall caused a (landslide/ drought/ volcanic eruption), sending rocks and soil falling down the hillside.
- The overflowing river led to a (drought/ earthquake/ flood), submerging homes and streets in water.

IV. Fill in each blank with a suitable word from the box.

disasters	damage	eruption	prediction	shaking
tsunami	shelter	property	buried	collapsed

- We lost all of our _____ because of the flood.
- The house is _____! I think we're having an earthquake.
- The storm caused a lot of _____. Many houses had their roofs blown off.
- Everybody was swimming in the sea when a _____ suddenly came.
- We managed to run out of the house before the walls _____.

- The rescue workers set up a camp to provide _____ for the flood victims.
- They made an accurate _____ about the path of the storm.
- A volcanic _____ happens when there is an earthquake beneath the earth's crust.
- Some natural _____ that often happen in our country are storm, flood, and landslide.
- The landslide _____ the whole village while people were still sleeping in their houses.

V. Put the verbs in brackets in the past continuous.

- They (draw) _____ pictures in the room.
- We (have) _____ dinner at home.
- My mother (talk) _____ to my aunt on the phone.
- (he, water) _____ the plants in the garden?
- John (not, ski) _____ at the time.
- Barry (not, listen) _____ to the radio.
- Julia and Robert (attend) _____ a seminar about environment in New York.
- (you, try) _____ to finish your work in the office?
- The man (dig) _____ a hole in the back yard.
- They (not, comment) _____ on her new hair style.

VI. Put the verbs in brackets into the past simple or past continuous.

- My father (watch) _____ the news on the television at 7:30 last night.
- They (not, help) _____ the flood victims at 9 o'clock last night.
- Mark _____ (revise) his lesson when Amanda (come) _____ .
- She always (dream) _____ to be a princess when she (be) _____ a child.
- We (decide) _____ to cancel the trip because the weather (be) _____ so bad.
- I (see) _____ an old man lying on the pavement while I (wait) _____ for the bus.
- The doctors (not, tell) _____ Mike their diagnosis while he (receive) _____ hospital treatment.
- Where (they, be) _____ when the earthquake (happen) _____ ?
- While Lisa (play) _____ the piano, her mother (cook) _____ .
- I (wash) _____ the dishes when the phone (ring) _____ .

VII. Circle the correct option in brackets.

- George (met / was meeting) her in the coffee this morning.
- She (received / was receiving) a present from her husband last Thursday.
- We (played / were playing) football in the stadium at this time last Sunday.
- I fell out of the tree when I (climbed / was climbing) it.
- What (were you doing / did you do) at 3 p.m yesterday?

6. She fell in love with him while she (was taking / took) a course about fashion in Paris.
7. The children (were crossing / crossed) the road when a car suddenly crashed into a lamp-post in front of them.
8. When the teacher (was walking / walked) into the class, the students stopped talking.
9. The thief (stole / was stealing) her purse while she was looking at the shop window.
10. (Was she making / Did she make) her own bracelets when she was a student?

VIII. Read the passage and tick True or False.

A tsunami is a series of waves, which are formed in the ocean after an earthquake, landslide, or volcanic eruption. The tsunami waves will increase in height as the water gets more shallow, and they can reach the same speed as jet planes of up to 900 kilometers per hour.

The tsunami waves won't slow down until they reach more shallow water or hitting landmass. They can travel for thousands of miles across the ocean, which means that the earthquake or landslide don't have to happen in the near proximity in order to be struck by a tsunami.

Whenever an earthquake, big landslide or volcanic eruption occur, a tsunami can be expected. The amount of energy released will also determine how large the tsunami will get. In addition to earthquakes, landslides, and volcanic eruptions, scientists also believe that meteorites can cause tsunamis when they hit the ground. They believe that some meteorites have caused massive tsunamis in the past, but no one has been able to witness it in modern times.

	True	False
1. The tsunami waves are formed in the ocean after an earthquake. 2. The height of the tsunami waves will increase as the water gets more shallow. 3. The tsunami waves will slow down if they reach more shallow water. 4. The tsunami waves can't travel for thousands of miles across the ocean 5. The amount of energy released can't determines how large the tsunami gets. 6. Scientists used to see some meteorites causing massive tsunamis.		

IX. Reorder the words and phrases to make complete sentences.

1. pulled / The / up / some / park / in / the / storm / trees / .

2. fire / Did / destroy / the / completely / building / their / ?

3. Some / were / forest fire / badly / animals / injured / or killed / in / the / .

4. The / personal property / are / collecting / their / flood victims /.

5. usually / in / Some / happen / natural disasters / mountainous areas /.

6. many / volcanic eruptions / Geologists / understand / factors / that / of /the / cause /.

X. Complete the second sentence so that it has the same meaning as the first one.

1. In the middle of my lunch, there was a knock at the door.
When I

2. Tom was swimming and his sister was reading a book at the same time.
While Tom

3. At the time of the landslide, they were exploring the cave.
While they

4. He phoned Mary at the time that she was doing her homework.
While Mary

XI. Make sentences using the words and phrases below to help you. You can make changes to the words and phrases, and add more words if necessary.

1. The yesterday's storm/ damage/ a lot/ roofs/ my village.

2. most / common type / natural disasters / the world / are / floods and storms

3. They/ help/ flood victims/ 10 o'clock/ last night

4. While/ she/ work/ field/ tornado/ came

XII. Choose the best answer A, B, C or D.

1. My cat _____ after a mouse at that time.
A. ran B. runs C. was running
D. will run
2. Nga was watching TV while her sister _____ the piano.
A. is playing B. was playing C. will play
D. plays
3. _____ kites in the park at 5 o'clock yesterday afternoon?
A. Were you flying B. Are you flying C. Did you
fly D. Will you fly
4. I _____ a documentary on TV when suddenly we all the power.
A. was watching – lost B. watched – lost
C. was watching - were losing D. watched - were
losing
5. When he _____ a suitcase, he dropped it on his foot.
A. was carrying B. carried C. had
carried D. is carrying
6. What _____ at this time yesterday? - I was asleep.
A. were you doing B. did you do C. do you do D.
would you do
7. How fast _____ when the accident happened?
A. were you driving B. did you drive C. would you
drive D. were you driven

UNIT 10. COMMUNICATION IN THE FUTURE

I. Choose the word with the underlined part which is differently pronounced from the others.

1. A. <u>call</u>	B. <u>mad</u>	C. <u>carrier</u>	D. <u>practice</u>
2. A. <u>message</u>	B. <u>image</u>	C. <u>language</u>	D. <u>private</u>
3. A. <u>read</u>	B. <u>real</u>	C. <u>cheap</u>	D. <u>learn</u>
4. A. <u>lose</u>	B. <u>Chinese</u>	C. <u>use</u>	D. <u>course</u>
5. A. <u>these</u>	B. <u>else</u>	C. <u>choose</u>	D. <u>close</u>
6. A. <u>private</u>	B. <u>communicate</u>	C. <u>classmate</u>	D. <u>translate</u>
7. A. <u>engine</u>	B. <u>technology</u>	C. <u>guarantee</u>	D. <u>message</u>
8. A. <u>pigeon</u>	B. <u>teenager</u>	C. <u>language</u>	D. <u>agree</u>
9. A. <u>phone</u>	B. <u>mobile</u>	C. <u>conference</u>	D. <u>social</u>
10. A. <u>reply</u>	B. <u>technology</u>	C. <u>easy</u>	D. <u>instantly</u>

II. Choose the word which is stressed differently from the others.

1. A. tablet	B. webcam	C. pigeon	D. agree
2. A. mobile	B. social	C. message	D. trainee

3. A. smartphone	B. network	C. language	D. Chinese
4. A. meaning	B. easy	C. instant	D. machine
5. A. private	B. become	C. reply	D. repeat
6. A. Internet	B. conference	C. telephone	D. guarantee
7. A. Japanese	B. popular	C. overcome	D. Vietnamese
8. A. teenager	B. company	C. battery	D. awardee
9. A. translation	B. interrupt	C. Portuguese	D. disappear
10. A. technology	B. holography	C. communicate	D. disadvantage

III. Underline the right word in brackets to complete each sentence.

1. Many people like to add (emojis/ texts/ letters) to their text messages to express their emotions.
2. Some prefer to send (group/ image/ voice) messages instead of typing to convey their thoughts more clearly.
3. It's common to meet and connect with friends on social (life/ events/ networks) these days.
4. We can send (private/ social/ real) messages to discuss things without sharing with everyone.
5. Language (barriers/ lessons/ courses) can be overcome with translation tools that help understand different languages.
6. Messaging apps allow us to communicate in (true/ real/ exact) time, making conversations more immediate.

IV. Fill each blank with a word/ phrase in the box.

mobile phone	webcam	video conference
tablet	carrier pigeon	Internet connection

1. I use a _____ to read e-books and browse the Internet.
2. The _____ on my laptop allows me to attend virtual meetings.
3. We held a productive _____ with colleagues from different locations.
4. A stable _____ is crucial for online classes.
5. In history, people relied on the _____ to send messages over long distances.
6. I use my _____ to stay connected with family and friends.

V. Complete the sentences with: *in, on, at, in front of, opposite.*

1. He suddenly appeared and stood _____ me, blocking my way.
2. They like to sit _____ each other when they have dinner.
3. Be aware of your surroundings when you walk _____ the street.
4. The park is located _____ the end of the street.
5. She rode her bike _____ the pavement to avoid the traffic.
6. We first visited China _____ 2006.
7. My birthday is _____ the second of July.
8. Let's meet _____ five o'clock, shall we?
9. School starts again _____ September.

10. There's a party at Emily's _____ Saturday.

VI. Circle the correct preposition in brackets.

1. Are you (at / in) school now?
2. The spaghetti is (for / on) lunch.
3. She can't soak (in / under) the water for too long.
4. He came and sat (between / next to) me.
5. Is her house (between / behind) Van Lang University?
6. She twirled around (under / in front of) the mirror.
7. We often play basketball (at / in) break time.
8. I think smart phones will change (on / in) ten years.
9. My room is (between / in) Lan's and Mai's.
10. Can you find that small village (on / at) the map?

VII. Choose the best answer A, B, C or D.

1. This webcam is focusing _____ my forehead.
A. at B. in C. on D. by
2. He texted me that he would come to the office _____ twenty minutes.
A. for B. by C. in D. at
3. I have studied how to play the guitar _____ two months.
A. on B. at C. by D. for
4. The workshop will start at 9:15. You should be ready _____ 9:00.
A. by B. on C. for D. in
5. There are a few strangers standing _____ of my house.
A. between B. in front C. under D. behind
6. The post office is _____ to the open-air market.
A. front B. next C. opposite D. between
7. He is working in the _____ room.
A. under B. at C. by D. opposite
8. My school is _____ the bookstore and the restaurant.
A. behind B. under C. between D. next to
9. Players always sit _____ each other in a chess game.
A. opposite B. next to C. in front of D. behind
10. The doll is not on the bed. It's _____ the bed.
A. in B. front C. next D. under

VIII. Choose the correct word to complete the sentences.

1. We should not _____ passwords with anyone.
A. send B. borrow C. share
D. bring
2. Email _____ are often necessary to join social networking sites.
A. emojis B. accounts C. senders
D. information
3. You _____ these buttons to move the webcam up or down.
A. see B. zoom C. click
D. express

4. Seven of 10 people prefer face-to-face _____ when having a date.
A. sign B. code C. contact D. language
5. Emojis help people express their _____ regardless of the language they speak.
A. emotions B. qualities C. anger
D. happiness
6. Luckily, there are many communication techniques to help _____ language barrier.
A. contact B. translate C. transmit
D. overcome
7. A study shows that teenagers use text messaging to communicate with their friends more than _____.
A. texting B. emailing C. writing
D. charging
8. The _____ communication services are an important part of children's online interactions.
A. direct B. offline C. online
D. phone
9. Email and chat rooms let children _____ with friends and family members.
A. talk B. listen C. speak
D. communicate
10. The facial expressions for happiness, sadness, anger, surprise, fear, and disgust are the same across _____.
A. cultures B. habits C. people
D. languages

IX. Circle the correct answers.

1. Tina is _____ sister.
A. my B. mine C. I D. me
2. This car is _____.
A. his B. him C. he D. himself
3. These are the children's shoes. They're _____.
A. their B. they C. theirs D. them
4. Look at _____!
A. my B. I C. me D. mine
5. _____ brother is tall.
A. His B. Him C. Himself D. He
6. I waited for _____ yesterday but you didn't come.
A. your B. you C. yourself D. yours
7. These are _____ pencils.
A. ours B. we C. us D. our

8. This letter is for _____.
 A. she B. hers C. her D. herself
9. _____ didn't do the homework.
 A. Yourself B. You C. Your D. Yours
10. This is John's book. It is _____ book.
 A. he B. his C. him D. himself
11. Whose bag is this? - It's _____.
 A. I B. mine C. my D. me
12. Whose jeans are these? - They're _____.
 A. his B. himself C. he D. him
13. Our car is bigger than _____.
 A. they B. theirs C. them D. their
14. Whose dictionary is this? - It's _____.
 A. her B. she C. hers D. herself
15. Junko has eaten her lunch already, but I'm saving _____ until later.
 A. hers B. her C. my D. mine
16. You can't have any chocolate! It's _____!
 A. your B. its C. her D. mine
17. Was _____ grammar book expensive?
 A. your B. yours C. your's D. you

X. Read the text about Alexander Graham Bell and decide if the statements are true (T) or false (F)

Alexander Graham Bell is widely known as the inventor of the first telephone. He was born on March 3rd, 1847 in Edinburgh, Scotland. When he was 23, Bell emigrated to Canada with his parents and the next year moved to the United States to teach deaf-mute children. He took great interest in transmitting the human voice. With his colleague Thomas Watson, Bell worked very hard on the experimentation to invent devices such as the *harmonic telegraph* (used to send multiple messages over a single wire) and *phonograph* (used to draw the shape of the sound waves). The first telephone communication was said to have happened between Bell and Watson in 1876 while Bell was at one end of the line, and Watson worked on the telephone in another room. The first transmitted words were, "Mr Watson, come here. I want to see you".

	T	F
1. Alexander Graham Bell is Scottish		
2. He spend all his life in Canada		
3. He worked with the deaf when he moved to the USA		
4. He wanted to create a device that can transmit human voices		
5. He was able to succeed right from the first experiment		
6. He worked on his inventions all by himself		

XI. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Telephone, television, radio, and the Internet help people (1) _____ with each other. Because of these devices, ideas and news of events spread (2) _____ all over the world. For example, within seconds, people can know the results of an election in another country. An (3) _____ football match comes into homes of everyone with a television set. News of a disaster, such as a flood, can bring help from (4) _____ countries. Within hours, help is on the way. This is because modern (5) _____ information travels fast.

1. A. communicate B. communicating C. communicated D. is communicated
2. A. quickly B. quick C. slowly
D. slow
3. A. rural B. international C. nation
D. urban
4. A. close B. space C. distant
D. rich
5. A. technology B. technological C.
technique D. technical

XII. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

E-mail, and chat rooms let children communicate (1) _____ friends and family members. They can also allow children to connect with people that they have never met in person. Knowing a little about each of these communication services can help parents keep children safer while online. Through e-mail, (2) _____ can easily send and receive messages. These messages may also have text, audio, and picture files attached. Signing up for an e-mail account is simple (3) _____ most services offer them for free. Sometimes these messages contain viruses, or other inappropriate content, so parents should warn children to be wary of e-mails from (4) _____ people. Chat rooms are online hang-out spots where anyone can talk about anything - current events, books, and other common interests. Users often do not know each other in real life, so it is important that parents keep a close eye on the content of any (5) _____

1. A. to B. with C. for D.
through
2. A. receivers B. messengers C. users
D. partners
3. A. due to B. because C. because of D. so
4. A. known B. well-known C. unknown D.
unpopular
5. A. conversations B. meetings C. letters D.
users

XIII. Rewrite the following sentences so that their meaning stays the same. Use the given words.

1. I have never had a video call before.

=> It is the first time

2. It is important that you have a high-speed Internet connection for online learning.

=> You should

3. Our daily communication becomes easier because AI technology helps a lot.

=> Thanks to

4. AI is useful, but it causes a lot of concerns about privacy and job displacement.

=> Although

5. Last year, two of our classmates won scholarships to study at famous schools in the UK.

=> Last year, two classmates

6. Jack is one of her cousins that Linda rarely meets.

=> Jack is a cousin

7. That dictionary belongs to them.

=> That dictionary is

8. That pencil belongs to me.

=> That pencil is

9. This computer belongs to us.

=> This computer is

10. This mail account belongs to him.

=> This mail account is

11. Is this one of his tablets?

=> Is this a

12. Can I borrow a pencil of yours?

=> Can I borrow

13. You look like Nick and Peter. Are you one of their relatives?

=> You look like Nick and Peter. Are you a

14. Last year, two of our classmates won scholarships to the US.

=> Last year,

XIV. Reorder the words and phrases to make complete sentences.

1. translation machines / translate / fast / We / can't / as / as /.

2. communicating / be / People / will / fifty years / by / in / thought /.

3. year / we / be / to / using / in / music / communicate / the / 2080 / Will/?

4. need / You / netiquette / to/ learn / you / communicate / when / online /.

5. telepathy devices / might / take / of / Bad people / to / advantage / someone else / control.

6. learn / won't / need / to / different / communicate / languages / We / to / if / use / telepathy / we /.

XV. Make sentences using the words and phrases below to help you. You can make changes to the words and phrases, and add more words if necessary.

1. near future, / mobile phones / run / solar energy.

2. telepathy devices / become / popular / 30 years.

3. if we use / our phones / much, / become dependent / them.

4. many teenagers / prefer / chat / Internet / meet / their friends / person.

5. All/ housework/will/ do/ by robots/ 20 years' time.

6. Duong/ say/ he/ like/ study/ home/ the Internet.

UNIT 11. SCIENCE AND TECHNOLOGY

I. Choose the word with the underlined part which is differently pronounced from the others.

1. A. <u>invented</u>	B. <u>developed</u>	C. <u>stressed</u>	D. <u>danced</u>
2. A. <u>classes</u>	B. <u>lenses</u>	C. <u>teaches</u>	D. <u>classmates</u>
3. A. <u>school</u>	B. <u>good</u>	C. <u>room</u>	D. <u>soon</u>
4. A. <u>contact</u>	B. <u>computer</u>	C. <u>document</u>	D. <u>conference</u>
5. A. <u>face</u>	B. <u>cancer</u>	C. <u>planet</u>	D. <u>laptop</u>
6. A. <u>scanner</u>	B. <u>platform</u>	C. <u>activity</u>	D. <u>motivate</u>
7. A. <u>early</u>	B. <u>study</u>	C. <u>quality</u>	D. <u>simplify</u>
8. A. <u>bulb</u>	B. <u>club</u>	C. <u>cure</u>	D. <u>study</u>
9. A. <u>essay</u>	B. <u>lesson</u>	C. <u>stress</u>	D. <u>expression</u>
10. A. <u>check</u>	B. <u>watch</u>	C. <u>school</u>	D. <u>teach</u>

II. Choose the word which is stressed differently from the others.

1. A. teacher	B. invent	C. robot	D. scanner
2. A. planet	B. cancer	C. create	D. picture
3. A. teacher	B. robot	C. human	D. improve
4. A. period	B. planet	C. prefer	D. vaccine
5. A. important	B. element	C. digital	D. Internet
6. A. solution	B. conferencing	C. semester	D. unable
7. A. frequent	B. future	C. laptop	D. become
8. A. platform	B. member	C. essay	D. discover
9. A. connection	B. attention	C. fingerprint	D. invention
10. A. communication	B. biometric	C. application	D. entertainment

III. Choose the best answer A, B, C or D.

1. She said, "I took it home with me."

She said that she _____ it home with her.

- A. take
B. took
C. have taken
D. had taken

2. Mai said, "My brother works in a company about technology."

Mai said her brother _____ in a company about technology.

- A. works
B. worked
C. is working
D. have worked

3. Mr. Long said, "Science is an important subject in schools now."

Mr. Long said that Science was an important subject in schools _____

- A. now
B. then
C. this
D. that

4. The teacher said, "Our class is having a meeting with parents this week."

The teacher said that _____ class was having a meeting with parents that week.

- A. my
B. our
C. their
D. his

5. They said, "We will develop more robot teachers to support human teachers at schools."

They said that _____ would develop more robot teachers to support human teachers at schools.

- A. I
B. we
C. you
D. they

6. He said, "Siri is a voice recognition technology."

He said that Siri _____ a voice recognition technology.

- A. was
B. was being
C. have been
D. will be

7. The director said, "The company will use a machine to check staffs attendance."

The director said that the company _____ a machine to check staffs attendance.

- A. use
B. will use
C. would use
D. would have used

8. Bill said, "I went out with Phong last night."

Bill said that he had gone out with Phong _____.

- A. the night before
B. the next night
C. yesterday evening
D. that night

9. Minh said, "I have never eaten mushrooms."

Minh said that he _____ mushrooms.

- A. had never eaten
B. have never eaten
C. will never eat
D. would never eat

10. She said, "You must connect to the Internet to work online."

She said that I _____ connect to the Internet to work online.

- A. will
B. had to
C. might
D. could

IV. Choose the correct word to complete the sentences.

1. Blaise Pascal _____ the calculator in 1642.

- A. discovered B. invented C. recognized D. created
2. Your eyes will be _____ if you don't wear 3D contact lenses.
A. tired B. bright C. strong D. shining
3. _____ is a way of identifying people by their unique physical characteristics.
A. Biometrics B. Chemistry C. Technology D. Attendance
4. Nancy likes face to face classes because she can _____ with her classmates.
A. learn B. work C. interact D. explore
5. The USA is a world leader in space _____.
A. explore B. explorer C. exploring D. exploration
6. There is a link between _____ development and the environment.
A. economic B. economy C. economical D. economically
7. Phong is good at English _____ he isn't good at science subjects.
A. so B. or C. but D. and
8. Tom wants to have a larger computer _____ for playing videogames.
A. scanner B. screen C. solution D. phone

V. Underline the right word in brackets to complete each sentence.

1. You can wear (computer screen/ 3D contact lenses/ Internet connection) for a more immersive experience while watching movies.
2. I need a larger (breakout rooms/ robot teacher/ computer screen) to comfortably work on my projects.
3. The (robot teacher/ computer screen/ face recognition) can teach language skills to students effectively.
4. The teacher decided to put students into (3D contact lenses/ breakout rooms/ fingerprint scanners) for group discussions.
5. With a high-speed (Internet connection/ digital communication/ video conferencing), streaming videos is smooth and uninterrupted.
6. We had (online classes/ breakout rooms/ experiments) for two years due to Covid-19 pandemic.

VI. Choose the correct answer A, B, C, or D.

1. Olivia told Chau that she _____ Viet Nam the next day.
A. is leaving B. was leaving C. has left D. will leave
2. Minh said that he _____ that morning.
A. oversleeps B has overslept C. had overslept D. is oversleeping

4. The teacher said _____ a week off on the occasion of the International Labor Day.

- A. we will have B. we didn't have C. we have D. we would have

5. Tomoko and Kiko said that they _____ cycling the day after tomorrow.

- A. will go B. have gone C. would go D. has gone

6. Mark said that they _____ a workshop on information technology that Friday.

- A. are having B. were having C. have been having D. will be having

7. Hoa told me that she _____ the science class the previous day.

- A hadn't attended B. hasn't attended C. wasn't attending D. didn't attend

10. Mr. Brown said that they _____ the machine since the previous Monday.

- A. have repaired B. repaired C. had repaired D. would repair

VII. Read the passage and tick (V) T (True) or F (False).

The Invention of the World Wide Web

Sir Tim Berners-Lee, an English computer scientist, invented the World Wide Web in 1989. At first, he wanted to develop a web for scientists around the world to share information and the results of their experiments. At that time the Internet already existed. But he created a way to use the Internet to link documents to each other. Soon, he turned it into a free space for people to share knowledge, communicate, and cooperate.

The World Wide Web allows people to get all kinds of information online. The information can be images, videos, or files. It has become a significant tool for everyone, from scientists, researchers to young students as well. Scientists and researchers can share their study results, students can use it for learning or doing research online. Businesses even use it to advertise their products and to do business. Everybody can use the World Wide Web to watch videos, communicate, and attend meetings.

	T	F
1. The inventor of the World Wide Web is an American computer scientist		
2. Sir Tim Berners – Lee invented the World Wide Web in the 2th century		
3. In the beginning, he wanted a platform for everyone to use		
4. People can use the World Wide Web without the Internet		
5. The World Wide Web allows people to get videos, pictures or files online		

6. People can carry out meetings online thanks to the Word Wide Web		
7. Only students and scientists benefit from the Word Wide Web		

VIII. Change the following statements into reported speech.

1. "Peter is a member of the IT club," my friend said.

2. "Mai will join the online workshop to find out the food technology," she said.

3. "I'm going to send you an invitation," Long said.

4. "I don't have a computer," Nga said.

5. "There will be an important meeting tomorrow", the manager said.

6. "The group is working on their project now," Mike said.

7. "Hoa is reading about Issac Newton today," the teacher said.

IX. Reorder the words and phrases to make complete sentences.

1. said/ Minh/ that/ he/ join/ the following month./ would/ an IT club

2. advanced/ are using/ students/ better./ Schools/ to monitor/ technology

3. Our teacher/ us/ the science club/ to take part in/ next semester./ encourages

4. smart cookers/ Mi/ before./ said that/ they/ a long time/ had invented

5. among/ Zoom/ is/ in/ the users./ helpful/ discussing and sharing ideas

6. penicillin / invented / Alexander Fleming /.

7. and Technology / Science / to / in / the / development / other / fields / are / the / keys /.

8. many / experiments / for / cancer / Scientists / have carried / a / cure / out / to / find /.

9. developed / over / Telecommunications / has / greatly / the / decades / last /.

X. Complete the second sentence so that it has the same meaning as the first one.

1. She said, "I go to the English club every Sunday."
She said that

2. Nam said to me, "I will give you my old iPod."
Nam said to me

3. He said, "My wife has just come back from Sweden."
He said

4. Lan said, "I don't have any knowledge about the Nung ethnic group."
Lan said

5. They told me, "We chatted over the social network."
They told me

6. My dad said to me, "They are developing technology to monitor students better."
My dad said to me

**ĐỀ CƯƠNG CUỐI KÌ II MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
NĂM HỌC 2023 – 2024**

A. PHẦN SINH HỌC

Trọng tâm kiến thức: hệ thần kinh và giác quan ở người, da và điều hòa thân nhiệt, sinh sản ở người, môi trường và các nhân tố sinh thái, quần thể sinh vật, quần xã sinh vật

I. Trắc nghiệm:

Câu 1: Vòi nhĩ nối tai giữa với họng để thực hiện chức năng nào sau đây?

A. Để hướng sóng âm vào màng nhĩ. B. Giúp cân bằng áp suất ở hai bên màng nhĩ.

C. Giúp khuếch đại sóng âm. D. Làm rung động các tế bào thụ cảm thính giác.

Câu 2: Nguyên nhân gây bệnh “quáng gà” là do đâu?

A. Do vi khuẩn B. Do virus
C. Do cầu mắt dài quá D. Do thiếu vitamin A

Câu 3: Tai của người có cấu tạo gồm 3 phần: tai ngoài, tai giữa, tai trong. Các bộ phận ở tai có cấu tạo phù hợp với chức năng nào sau đây?

A. Tạo ra sóng âm. B. Thu nhận sóng âm.
C. Phân tích sóng âm. D. Tạo ảnh.

Câu 4: Một quần thể chim sẻ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

Nhóm tuổi trước sinh sản: 53 con/ha

Nhóm tuổi sinh sản: 29 con/ha

Nhóm tuổi sau sinh sản: 17 con/ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

A. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển. B. Dạng phát triển.
C. Dạng giảm sút. D. Dạng ổn định.

Câu 5: Một quần thể chuột đồng có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản 44 con/ha.

- Nhóm tuổi sinh sản: 43 con/ha

- Nhóm tuổi sau sinh sản: 21 con/ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

A. Dạng ổn định. B. Dạng phát triển.
C. Dạng giảm sút. D. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển.

Câu 6: Quần xã nào sau đây có độ đa dạng cao nhất?

A. Quần xã sinh vật rừng thông phương Bắc.

B. Quần xã sinh vật rừng mưa nhiệt đới.

C. Quần xã sinh vật savan.

D. Quần xã sinh vật rừng lá rộng ôn đới.

Câu 7: Trong quần xã rừng U Minh, cây tràm được coi là loài

A. ưu thế. B. đặc trưng. C. tiên phong. D. ổn định.

Câu 8: Ví dụ nào sau đây được coi là một quần xã sinh vật?

A. Cây sống trong một khu vườn.

B. Cá rô phi sống trong một cái ao.

- C. Rắn hổ mang sống trên 3 hòn đảo khác nhau.
D. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.

Câu 9: Tập hợp sinh vật nào sau đây là quần thể sinh vật:

- A. Các cây xanh trong một khu rừng
B. Các động vật cùng sống trên một đồng cỏ
C. Các cá thể chuột cùng sống trên một đồng lúa
D. Cả A, B và đều đúng

Câu 10: Chuột sống trong rừng mưa nhiệt đới có thể chịu ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái sau: mức độ ngập nước (1), nhiệt độ không khí (2), kiến (3), ánh sáng (4), rắn hổ mang (5), cây gỗ (6), gỗ mục (7), sâu ăn lá cây (8). Những nhân tố nào thuộc nhóm nhân tố sinh thái vô sinh?

- A. (1), (2), (4), (7) B. (1), (2), (4), (5), (6)
C. (1), (2), (5), (6) D. (3), (5), (6), (8)

Câu 11: Cá chép có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là: 2°C đến 44°C, điểm cực thuận là 28°C. Cá rô phi có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là: 5°C đến 42°C, điểm cực thuận là 30°C. Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Vùng phân bố cá chép hẹp hơn cá rô phi vì có điểm cực thuận thấp hơn.
B. Vùng phân bố cá rô phi rộng hơn cá chép vì có giới hạn dưới cao hơn.
C. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn chịu nhiệt rộng hơn.
D. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn dưới thấp hơn.

Câu 12: Yếu tố ánh sáng thuộc nhóm nhân tố sinh thái nào?

- A. Vô sinh. B. Hữu sinh. C. Vô cơ. D. Chất hữu cơ.

Câu 13: Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh?

- A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm. B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng.
C. Con người và các sinh vật khác. D. Các sinh vật khác và ánh sáng.

Câu 14: Tác nhân gây bệnh lậu là một loại

- A. xoắn khuẩn. B. song cầu khuẩn. C. tụ cầu khuẩn. D. trực khuẩn.

Câu 15: Chúng ta có thể lây nhiễm vi khuẩn giang mai qua con đường nào dưới đây ?

- A. Qua quan hệ tình dục không an toàn. B. Tất cả các phương án còn lại
C. Qua truyền máu hoặc các vết xây xước. D. Qua nhau thai từ mẹ sang con

Câu 16: Bệnh nào dưới đây thường gây tổn thương phủ tạng và hệ thần kinh ?

- A. Giang mai. B. Lậu. C. Lang ben. D. Vẩy nến.

Câu 17: Vì sao chúng ta không nên mang thai khi ở tuổi vị thành niên ?

- A. Vì con sinh ra thường nhẹ cân và có tỉ lệ tử vong cao.
B. Vì mang thai sớm thường mang đến nhiều rủi ro như sảy thai, sót rau, băng huyết, nhiễm khuẩn, nếu không cấp cứu kịp thời có thể nguy hiểm đến tính mạng.
C. Vì sẽ ảnh hưởng đến học tập, vị thế xã hội và tương lai sau này.
D. Tất cả các phương án còn lại.

Câu 2: Cho 0,1 mol NaOH tác dụng với 0,2 mol HCl, sản phẩm sinh ra sau phản ứng là muối NaCl và nước. Khối lượng muối NaCl thu được là

- A. 11,7 B. 4,68 C. 5,85 D. 9,87

Câu 3: Nếu chỉ dùng dung dịch NaOH thì có thể phân biệt được 2 dung dịch muối trong mỗi cặp chất sau:

- A. Na_2SO_4 và $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ B. Na_2SO_4 và K_2SO_4
C. Na_2SO_4 và BaCl_2 D. Na_2CO_3 và K_3PO_4

Câu 4: Trộn 2 dung dịch nào sau đây sẽ không xuất hiện kết tủa ?

- A. BaCl_2 , Na_2SO_4 B. Na_2CO_3 , $\text{Ba}(\text{OH})_2$
C. BaCl_2 , AgNO_3 D. NaCl , K_2SO_4

Câu 5: Muối ăn có công thức hoá học là:

- A. Na_2SO_4 . B. Na_2CO_3 . C. NaCl . D. Na_2S

Câu 6: Trong tự nhiên muối sodium chloride có nhiều trong:

- A. Nước biển. B. Nước mưa. C. Nước sông. D. Nước giếng

Câu 7: Hydro chloric acid có công thức hoá học là:

- A. HClO . B. HCl . C. HClO_2 . D. HClO_3 .

Câu 8: Dung dịch acid làm cho quỳ tím chuyển sang màu nào trong số các màu sau đây?

- A. Xanh. B. Đỏ. C. Tím. D. Vàng.

Câu 9: Cho các chất sau: H_2SO_4 , HCl , HNO_3 , CuSO_4 , NaOH , $\text{Mg}(\text{OH})_2$. Số chất thuộc loại acid là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 10: Hydro chloric acid có công thức hoá học là:

- A. HClO . B. HCl . C. HClO_2 . D. HClO_3 .

Câu 11: Dung dịch acid làm cho quỳ tím chuyển sang màu nào trong số các màu sau đây?

- A. Xanh. B. Đỏ. C. Tím. D. Vàng.

Câu 12: Cho các chất sau: H_2SO_4 , HCl , HNO_3 , CuSO_4 , NaOH , $\text{Mg}(\text{OH})_2$. Số chất thuộc loại acid là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 13: Dãy chất nào chỉ toàn bao gồm muối:

- A. MgCl_2 ; Na_2SO_4 ; KNO_3 B. Na_2CO_3 ; H_2SO_4 ; $\text{Ba}(\text{OH})_2$
C. CaSO_4 ; HCl ; MgCO_3 D. H_2O ; Na_3PO_4 ; KH

Câu 14: Hợp chất Na_2SO_4 có tên gọi là

- A. sunfat sodium B. sodium sunfit.
C. sodium sunfat D. sodium sunfuric

Câu 15: Trong các chất sau: NaCl , HCl , CaO , CuSO_4 , $\text{Ba}(\text{OH})_2$, KHCO_3 . Số chất thuộc hợp chất muối là

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 16: Hợp chất nào sau đây không phải là muối?

- A. Calcium hidroxide. B. Sodium sunfit.
C. Calcium sunfit D. Sodium sunfat

Câu 17: Cho 35 gam CaCO_3 vào dung dịch HCl dư, kết thúc phản ứng thu được bao nhiêu lít khí CO_2 ở đkc?

- A. 8,6765 lít B. 6,72 lít C. 5,56 lít D. 4,90 lít

Câu 18: Cho 200ml dung dịch KOH 1M tác dụng với 200ml dung dịch H_2SO_4 1M, sau phản ứng cho thêm một mảnh Mg dư vào sản phẩm thấy thoát ra một thể tích khí H_2 (đkc) là:

- A. 2,479 lít B. 4,958 lít C. 3,719 lít D. 7,437 lít

Câu 19: Cho 100ml dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ 0,1M vào 100ml dung dịch HCl 0,1M. Dung dịch thu được sau phản ứng:

- A. Làm quỳ tím hoá xanh.
B. Làm quỳ tím hoá đỏ.
C. Phản ứng được với magiê giải phóng khí hydrogen.
D. Không làm đổi màu quỳ tím.

Câu 20: Dung dịch base làm cho quỳ tím chuyển sang màu nào trong số các màu sau đây?

- A. Đỏ. B. Xanh. C. Tím. D. Vàng.

Câu 21: Dung dịch base làm cho quỳ tím chuyển sang màu nào trong số các màu sau đây?

- A. Đỏ. B. Xanh. C. Tím. D. Vàng.

Câu 22: Muối nào sau đây là muối tan?

- A. NaCl B. $\text{Fe}(\text{OH})_2$ C. FeCO_3 D. $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$

Câu 23: Muối nào sau đây không tan?

- A. KCl B. KNO_3 C. ZnCl_2 D. ZnCO_3

Câu 24: Cho các kim loại Zn , Fe , Al , Sn . Nếu lấy cùng số mol kim loại cho tác dụng với axit HCl dư thì kim loại nào giải phóng nhiều H_2 nhất

- A. Fe B. Al C. Sn D. Zn

II. Tự luận

Bài 1: Hoàn thành các PTHH sau:

- a. $\text{Fe} + \text{CuSO}_4 \rightarrow$ b. $\text{SO}_3 + \text{NaOH} \rightarrow$
c. $\text{NaOH} + \text{AlCl}_3 \rightarrow$ d. $\text{K}_2\text{SO}_3 + \text{HCl} \rightarrow$
e. $\text{Al}(\text{OH})_3 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow$ g. $\text{NaCl} + \text{AgNO}_3 \rightarrow$
h. $? + ? \rightarrow \text{BaSO}_4 + \text{KCl}$ i. $\text{Cu} + \text{AgNO}_3 \rightarrow$
k. $\text{MgSO}_4 + \text{BaCl}_2 \rightarrow$ l. $\text{Ba}(\text{OH})_2 + \text{Fe}(\text{NO}_3)_3 \rightarrow$
m. $\text{Fe}_3\text{O}_4 + \text{HCl} \rightarrow$ n. $\text{Al} + \text{H}_2\text{SO}_4$

Bài 2: Viết các PTHH cho những chuyển đổi hóa học sau:

- a. $\text{Cu} \rightarrow \text{CuO} \rightarrow \text{CuCl}_2 \rightarrow \text{Cu}(\text{OH})_2 \rightarrow \text{CuSO}_4$.
b. $\text{K} \rightarrow \text{K}_2\text{O} \rightarrow \text{KOH} \rightarrow \text{K}_2\text{CO}_3 \rightarrow \text{CaCO}_3 \rightarrow \text{CaO} \rightarrow \text{CaCl}_2$
c. $\text{Fe} \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4 \rightarrow \text{FeCl}_3 \rightarrow \text{Fe}(\text{OH})_3 \rightarrow \text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 \rightarrow \text{Fe}(\text{OH})_3$

Bài 3: Hoàn thành bảng sau:

CTHH	Tên gọi	Phân loại	CTHH	Tên gọi	Phân loại
1. KOH			11. H_2SO_4		
2. HCl			12. $\text{Ca}(\text{OH})_2$		
3.	Sodium sulfate		13. SO_2		

4. H ₂ S			14 .	Iron(II) hydroxide	
5. ZnCl ₂			15. KCl		
6. SO ₃			16. HNO ₃		
7. Fe ₂ O ₃			17.	Calcium carbonate	
8.		Base tan	18. Cu(NO ₃) ₂		
9. CuSO ₄			19. P ₂ O ₅		
10. MgO			20.		Muối

Bài 4: Cho 9,1 gam hỗn hợp gồm 2 kim loại Cu và Al phản ứng hoàn toàn với dung dịch acid HCl, sau phản ứng thu được 3,7185 lít khí H₂(đkc). Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp . Tính thành phần % của mỗi kim loại trong hỗn hợp

Bài 5: Hòa tan hoàn toàn 5,6 g Fe vào 100ml dung dịch acid HCl . Hãy:

- Tính lượng khí H₂ tạo ra ở(đkc)
- Tính nồng độ mol của dung dịch HCl?
- Tính nồng độ mol các chất sau phản ứng?

Bài 6: Có những chất sau: Na₂O, Na, NaOH, Na₂SO₄, Na₂CO₃, NaCl

a. Dựa vào mối quan hệ giữa các chất, hãy sắp xếp thành 1 dãy chuyển đổi hóa học.

b. Viết PTHH cho dãy chuyển đổi ở câu a.

Bài 7: Cho hỗn hợp gồm Ag và Al tác dụng với dung dịch acid H₂SO₄ dư tạo thành 7,437 lít khí H₂(đkc) và 4,6g chất rắn không tan. Tính % về khối lượng của từng kim loại có trong hỗn hợp?

C. PHẦN VẬT LÝ

I/ Nội dung kiến thức

Chương 5: ĐIỆN

1/ Vẽ kí hiệu các bộ phận của mạch điện? Nêu quy ước chiều dòng điện. Vẽ mạch điện đơn giản và dùng mũi tên chỉ chiều dòng điện trong mạch.

2/ Nêu tên các dụng cụ thiết bị điện ở gia đình em và cho biết chúng hoạt động dựa trên tác dụng nào của dòng điện?

3/ Nêu ý nghĩa, kí hiệu, đơn vị, dụng cụ đo cường độ dòng điện, hiệu điện thế?

Chương 6: NHIỆT

1/ Nêu các tính chất của phân tử, nguyên tử? Nêu khái niệm năng lượng nhiệt (nhiệt năng)? Khái niệm nội năng? Cách làm tăng nội năng của vật?

2/ Dẫn nhiệt là gì? So sánh tính dẫn nhiệt của chất rắn, lỏng, khí? Nêu một số vật liệu dẫn nhiệt tốt, cách nhiệt tốt?

3/ Đối lưu là gì? Đối lưu xảy ra trong môi trường nào?

II/ Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Bóng đèn huỳnh quang trong gia đình phát sáng là do

- A. Tác dụng hóa học B. Tác dụng phát sáng

C. Tác dụng sinh lý

D. Tác dụng nhiệt

Câu 2. Tác dụng nhiệt của dòng điện trong các dụng cụ nào dưới đây là có lợi?

A. Nồi cơm điện

B. Quạt điện

C. Máy thu hình (tivi)

D. Máy bơm nước

Câu 3. Cường độ dòng điện được kí hiệu là

A. V

B. A

C. U

D. I

Câu 4. Đơn vị của hiệu điện thế là:

A. Vôn (V)

B. Ampe (A)

C. Miliampe (mA)

D. Cả 3 đơn vị trên.

Câu 5: Ampe kế có giới hạn đo là 40 mA phù hợp để đo cường độ dòng điện nào dưới đây?

A. Dòng điện đi qua bóng đèn pin có cường độ là 350 mA

B. Dòng điện đi qua đèn điôt phát quang có cường độ là 28 mA.

C. Dòng điện đi qua nam châm điện có cường độ là 0,8 A.

D. Dòng điện đi qua bóng đèn xe máy có cường độ là 0,5 A.

Câu 6: Thả đồng xu bằng kim loại vào một cốc nước nóng thì:

A. nhiệt năng của đồng xu tăng.

B. nhiệt năng của đồng xu giảm.

C. nhiệt năng của đồng xu không thay đổi.

D. nhiệt độ của đồng xu giảm.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về nhiệt năng của vật?

A. Chỉ những vật có khối lượng lớn mới có nhiệt năng.

B. Bất kì vật nào dù nóng hay lạnh thì cũng đều có nhiệt năng.

C. Chỉ những vật có nhiệt độ cao mới có nhiệt năng.

D. Chỉ những vật trọng lượng riêng lớn mới có nhiệt năng.

Câu 8: Chọn phát biểu đúng về mối quan hệ giữa nhiệt năng và nhiệt độ:

A. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và nhiệt năng của vật càng nhỏ.

B. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.

C. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và nhiệt năng của vật càng lớn.

D. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.

Câu 9: Trong sự dẫn nhiệt, nhiệt được truyền từ vật nào sang vật nào? Chọn câu trả lời đúng nhất.

A. Từ vật có khối lượng lớn hơn sang vật có khối lượng nhỏ hơn.

B. Từ vật có nhiệt độ thấp hơn sang vật có nhiệt độ cao hơn.

C. Từ vật có nhiệt năng lớn hơn sang vật có nhiệt năng nhỏ hơn.

D. Các phương án trên đều đúng.

Câu 10: Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng liên quan đến dẫn nhiệt là:

A. Dùng một que sắt dài đưa một đầu vào bếp than đang cháy đỏ, một lúc sau cầm đầu còn lại ta thấy nóng tay.

B. Nhúng một đầu chiếc thìa bằng bạc vào một cốc nước sôi, tay ta có cảm giác nóng lên.

C. Khi đun nước trong ấm, nước sẽ nóng dần lên, nếu ta sờ ngón tay vào nước thì tay sẽ ấm lên.

D. Các trường hợp trên đều liên quan đến hiện tượng dẫn nhiệt.

Câu 11: Một ống nghiệm đựng đầy nước, cần đốt nóng ống ở vị trí nào của ống thì tất cả nước trong ống sôi nhanh hơn?

A. Đốt ở giữa ống.

B. Đốt ở miệng ống.

C. Đốt ở đáy ống.

D. Đốt ở vị trí nào cũng được

Câu 12: Chỉ ra câu phát biểu đúng

A. Sự đối lưu là sự truyền nhiệt năng bởi các dòng khí hay các dòng chất lỏng.

B. Sự đối lưu là sự truyền nhiệt do các hạt va chạm.

C. Sự đối lưu là sự truyền nhiệt do phát ra tia nóng.

D. Tất cả các câu trên đều sai.

Câu 13: Cho các chất sau đây: gỗ, nước đá, bạc, nhôm. Thứ tự sắp xếp nào sau đây là đúng với khả năng dẫn nhiệt theo quy luật tăng dần?

A. Gỗ, nước đá, nhôm, bạc.

B. Bạc, nhôm, nước đá, gỗ.

C. Nước đá, bạc, nhôm, gỗ.

D. Nhôm, bạc, nước đá, gỗ.

Câu 14: Đối lưu là:

A. Sự truyền nhiệt bằng các dòng chất lỏng hoặc chất khí.

B. Sự truyền nhiệt bằng các dòng chất rắn.

C. Sự truyền nhiệt bằng các dòng chất lỏng.

D. Sự truyền nhiệt bằng các dòng chất khí.

Câu 15: Tại sao trong chất rắn không xảy ra đối lưu?

A. Vì khối lượng riêng của chất rắn thường rất lớn.

B. Vì các phân tử của chất rắn liên kết với nhau rất chặt, chúng không thể di chuyển thành dòng được.

C. Vì nhiệt độ của chất rắn thường không lớn lắm.

D. Vì các phân tử trong chất rắn không chuyển động.

Câu 16: Câu nào dưới đây so sánh dẫn nhiệt và đối lưu là đúng?

A. Trong nước, dẫn nhiệt xảy ra nhanh hơn đối lưu.

B. Cả dẫn nhiệt và đối lưu đều có thể xảy ra trong không khí.

C. Dẫn nhiệt là quá trình truyền nhiệt, đối lưu không phải là quá trình truyền nhiệt.

D. Dẫn nhiệt xảy ra trong môi trường nào thì đối lưu cũng có thể xảy ra trong môi trường đó.

III/ Bài tập tự luận

Bài 1:

Khi dòng điện đi qua máy sấy tóc thì dòng điện gây ra những tác dụng gì?

Bài 2:

Trên bàn có hai cốc đựng hai lượng nước nóng, lạnh như nhau nhưng có nhiệt độ khác nhau. Hỏi lượng nước nào có nhiệt năng lớn hơn. Vì sao ?

Bài 3:

Tại sao khi đun nước bằng ấm nhôm và bằng ấm đất trên cùng một bếp lửa thì nước trong ấm nhôm chóng sôi hơn?

Bài 4:

Tại sao khi ướp lạnh cá người ta thường đổ đá lên trên cá?

Bài 5:

a/ Vẽ sơ đồ mạch điện gồm 1 nguồn điện, 2 bóng đèn mắc nối tiếp, một công tắc, một ampe kế đo CĐDD toàn mạch, một vôn kế đo HĐT hai đầu đoạn mạch

b/ Vẽ sơ đồ mạch điện gồm 1 nguồn điện, 3 bóng đèn mắc song song, một công tắc điều khiển toàn mạch, một ampe kế đo CĐDD toàn mạch, một vôn kế đo HĐT hai đầu đèn 1?

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 2 – MÔN TIN HỌC 8

Năm học 2023 – 2024

I. TRONG TÂM KIẾN THỨC

Học sinh ôn tập nội dung các bài học sau để thi thực hành :

Bài 8a : Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản.

Bài 9a : Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản.

Bài 10a : Định dạng nâng cao cho trang chiếu.

Bài 11a : Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu.

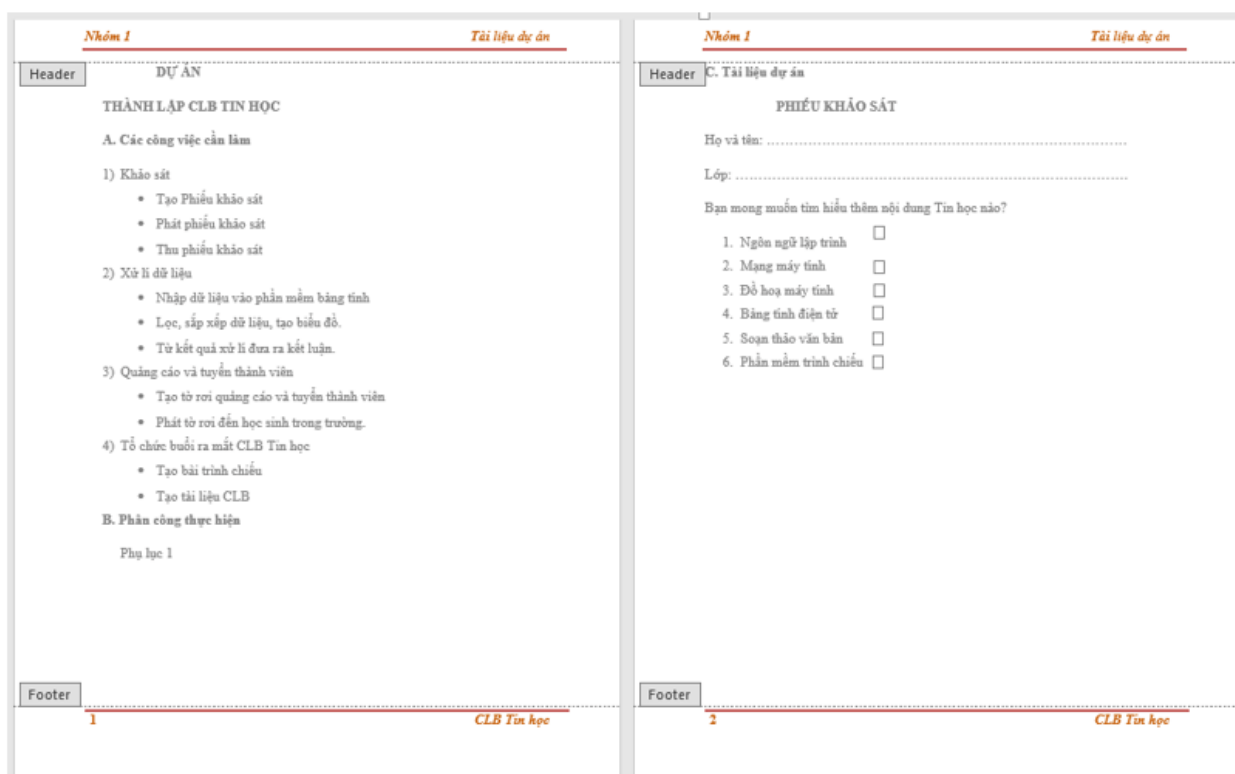
Bài 12 : Từ thuật toán đến chương trình

Bài 13 : Biểu diễn dữ liệu

II. BÀI TẬP MINH HỌA

Câu hỏi 1: Em hãy sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để tạo một tờ rơi quảng cáo cho CLB Cầu long của trường. Trong tờ rơi có sử dụng hình ảnh minh họa và hình đồ họa, sử dụng mẫu dấu đầu dòng, mẫu thứ tự ,....

Câu hỏi 2 : Em hãy tìm hiểu cách thêm hình ảnh đồ họa vào chân trang và đầu trang rồi bổ sung vào đầu trang và chân trang trong tệp CLB Tin hoc.ppt một đường thẳng theo mẫu như hình dưới ?



Câu hỏi 3 : Em hãy tạo bài trình chiếu giới thiệu gia đình để trình chiếu trong buổi sinh hoạt lớp của lớp mình. Hãy vận dụng kiến thức và kỹ năng đã biết để chọn đặt màu sắc, định dạng văn bản, trình bày các trang chiếu hài hoà, hợp lý với nội dung, đánh số trang, thêm dấu trang, chân trang.

Câu hỏi 4 : Em hãy tìm một bản mẫu (có sẵn trong phần mềm trình chiếu hoặc được chia sẻ trên mạng) và sử dụng để tạo lại bài trình chiếu trong tệp LeRaMatCLBcaulong.pptx. Thực hiện thay đổi các định dạng cần thiết để tạo một bản mẫu phù hợp với bài trình chiếu. Ghi lại tệp trình chiếu dưới dạng bản mẫu, tên tệp có dạng potx để tái sử dụng và chia sẻ khi cần.

Câu hỏi 5 : Bạn An muốn bổ sung lệnh đợi 1 giây để điều khiển nhân vật dừng lại 1 giây” sau khi đi hết mỗi cạnh của tam giác. Em hãy bổ sung lệnh này vào sơ đồ khối mô tả thuật toán và nêu vị trí đặt câu lệnh trong chương trình Scratch tương ứng ở Hình 12.3 (SGK Tin học 8 – KNTT).

Câu hỏi 6. Em hãy chỉ ra hằng, biến, biểu thức và kiểu dữ liệu tương ứng được sử dụng” trong chương trình ở Hình 13.4.



Hình 13.4. Chương trình điều khiển nhân vật di chuyển theo hình có số cạnh được nhập vào từ bàn phím

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II -PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 8

Hs ôn tập nội dung kiến thức các bài học sau:

1. Bài 9-Thổ nhưỡng Việt Nam
2. Bài 10-Sinh vật Việt Nam
3. Bài 11-Phạm vi biển Đông

MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý

Câu 1. Đâu là biểu hiện của thoái hóa đất?

- A. Đất trở nên giàu dinh dưỡng.
- B. Nguy cơ hoang mạc hóa giảm.
- C. Diện tích đất phèn, đất mặn có xu hướng ngày càng tăng.

D. Diện tích đất phèn, đất mặn có xu hướng ngày càng giảm.

Câu 2. Quá trình tích lũy ôxít sắt, ôxít nhôm được tăng cường sẽ hình thành loại đá nào sau đây?

A. Badan. B. Đá vôi. C. Granit. D. Đá ong.

Câu 3. Nhóm đất feralit phân bố chủ yếu ở:

A. Tây Nguyên. B. đồng bằng Nam Bộ.
C. đồng bằng Bắc Bộ. D. các tỉnh trung du và miền núi.

Câu 4. Nhóm đất feralit có màu đỏ vàng do:

A. chịu tác động của con người. B. lớp phân hóa dày, thoáng khí.
C. đất phì nhiêu, màu mỡ, tơi xốp. D. chứa nhiều ôxít sắt và ôxít nhôm.

Câu 5. Nước nào dưới đây không chung Biển Đông với Việt Nam?

A. Thái Lan. B. Hàn Quốc. C. Ma-lay-xia. D. Cam-pu-chia.

Câu 6. Biển Đông có diện tích khoảng

A. 3,24 triệu km². B. 3,43 triệu km². C. 3,34 triệu km². D. 3,44 triệu km².

Câu 7. Đâu không phải đặc điểm của biển Đông?

A. Biển lớn thứ 3 thế giới. B. Lớn thứ 1 ở Thái Bình Dương.
C. Biển Đông là một biển nửa kín. D. Nằm ở rìa Tây Thái Bình Dương.

Câu 8. Vùng biển Việt Nam không có bộ phận nào sau đây?

A. Nội thủy. B. Thềm lục địa. C. Lãnh hải. D. Các đảo.

Câu 9. Đường phân định vịnh Bắc Bộ được xác định bằng

A. 21 điểm có toạ độ xác định. B. 20 điểm có toạ độ xác định.
C. 23 điểm có toạ độ xác định. D. 22 điểm có toạ độ xác định.

Câu 10. Đường cơ sở là căn cứ để xác định

A. vị trí địa lí, độ sâu của lãnh hải và các vùng biển khác.
B. giới hạn, chiều rộng của lãnh hải và các vùng biển khác.
C. độ sâu, chiều rộng của lãnh hải và các vùng biển khác.
D. phạm vi, chiều rộng của lãnh hải và các vùng biển khác.

Câu 11. Vùng biển nào sau đây được coi là lãnh hải trên biển của nước ta?

A. Lãnh hải. B. Tiếp giáp lãnh hải. C. Nội thủy. D. Thềm lục địa.

Câu 12. Ở nước ta lớp vỏ phân hóa của thổ nhưỡng rất dày do:

A. địa hình dốc. B. đá mẹ dễ phân hóa.

C. thời gian hình thành lâu. D. nằm trong khu vực nhiệt đới.

Câu 13. Hệ quả của đất bị xói mòn, rửa trôi ở miền núi là

- A. sạt lở ở miền núi. B. bồi tụ ở đồng bằng.
C. xói lở ở trung du. D. mài mòn ở ven biển.

Câu 14. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến tình trạng thoái hóa đất ở Việt Nam?

- A. Việt Nam có 3/4 diện tích đồi núi, có độ dốc cao.
B. Hạn chế sử dụng phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp.
C. Biến đổi khí hậu làm gia tăng tình trạng hạn hán, ngập lụt.
D. Nạn phá rừng để lấy gỗ, đốt nương làm rẫy.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Hãy chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.

Câu 2. Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.

Câu 3. Trình bày đặc điểm môi trường biển đảo.

Câu 4: Cho bảng số liệu cơ cấu ba nhóm đất chính ở nước ta

Loại đất	Tổng diện tích đất tự nhiên (%)
Feralit đồi núi thấp	65%
Mùn núi cao	11%
Phù sa	24%

- a. Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta?
b. Nhận xét

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II – MÔN : CÔNG NGHỆ 8 NĂM HỌC 2023 – 2024

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Cảm biến trên mô đun thu nhận tín hiệu đầu vào từ môi trường xung quanh và chuyển thành tín hiệu đầu ra điều khiển để đóng hoặc cắt nguồn điện cung cấp cho đối tượng điều khiển khi

- A. có nguồn điện cung cấp cho mạch điện.
B. vi phạm khoảng cách bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và trạm biến áp.
C. đến gần vị trí dây dẫn điện bị rơi xuống đất.
D. tiếp xúc gián tiếp với vật mang điện.

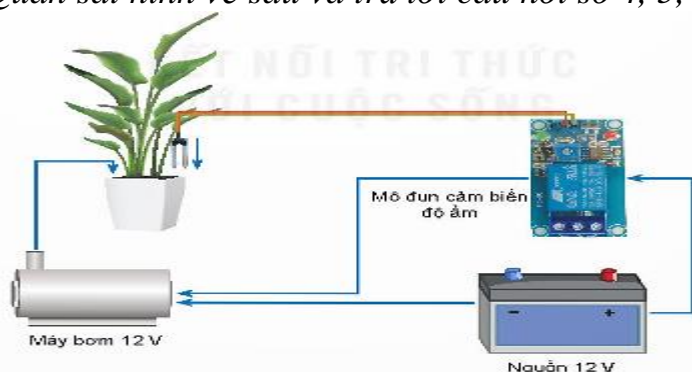
Câu 2. Nội dung thực hiện ở bước vận hành mạch điện là

- A. chuẩn bị dụng cụ, vật liệu và thiết bị theo sơ đồ mạch điện.
- B. xác định thành phần chính và đầu nối của mạch điện.
- C. xác định vị trí cổng đầu vào, cổng ra của mô đun.
- D. cấp nguồn, kiểm tra hoạt động của mạch điện; đánh giá và điều chỉnh.

Câu 3. Đầu **không** phải tiêu chí đánh giá khi lắp ráp mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến?

- A. Tiến hành đúng trình tự.
- B. Đầu nối đúng, chắc chắn, an toàn.
- C. Dây nối chắc chắn, có tính thẩm mỹ cao.
- D. Mạch hoạt động đúng chức năng.

Quan sát hình vẽ sau và trả lời câu hỏi số 4, 5, 6.



Câu 4. Hãy cho biết chức năng của mạch điều khiển:

- A. Đèn tự động sáng khi trời tối và tự động tắt khi trời sáng.
- B. Quạt tự động bật/tắt khi nhiệt độ thấp/cao hơn một giá trị nhất định.
- C. Động cơ bơm nước hoạt động/dừng hoạt động khi độ ẩm thấp/cao.
- D. Đèn tự động sáng khi có người lại gần và tự động tối khi ra xa.

Câu 5. Mạch điện điều khiển trên sử dụng mô đun cảm biến gì?

- A. Cảm biến ánh sáng.
- B. Cảm biến nhiệt độ.
- C. Cảm biến độ ẩm.
- D. Cảm biến hồng ngoại.

Câu 6. Mô đun cảm biến trên có thể được sử dụng trong

- A. bút thử điện.
- B. máy bơm nước.
- C. tủ lạnh.
- D. đèn hành lang.

Câu 7. Bạn A muốn lắp mạch điện điều khiển đèn chiếu sáng giao thông tự động, A có thể sử dụng mô đun

- A. cảm biến ánh sáng.
- B. cảm biến nhiệt độ.
- C. cảm biến độ ẩm.
- D. cảm biến hồng ngoại.

Câu 8. Trong các ngành nghề sau, ngành nghề nào **không** thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện?

- A. Kỹ sư điện.
- B. Kỹ thuật viên kết cấu.
- C. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện.
- D. thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Câu 9. Đầu là công việc cụ thể của kỹ sư điện?

- A. Tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống điện.

B. Thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật để hỗ trợ nghiên cứu kỹ thuật điện và thiết kế, lắp ráp, ... thiết bị điện.

C. Lắp đặt, bảo trì hệ thống dây điện, máy móc điện, các thiết bị điện, đường dây và dây cáp điện.

D. Lắp ráp, kiểm tra, thay thế và bảo dưỡng động cơ xe cơ giới.

Câu 10. Yêu cầu "Có trình độ chuyên môn sâu tương ứng với trình độ đại học" là yêu cầu của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

A. Kỹ sư điện.

B. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện.

C. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện tử.

D. thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Câu 11. Bạn B có thể đưa ra một số giải pháp, đề xuất phương án, sáng tạo đổi mới, nhằm cải thiện hệ thống, quy trình sử dụng điện và các thiết bị điện. Như vậy, B đã đáp ứng yêu cầu về

A. kiến thức chuyên môn.

B. kỹ năng cập nhật kiến thức chuyên môn.

C. kỹ năng phân tích, tổng hợp số liệu.

D. kỹ năng tư duy sáng tạo.

Câu 12. Trong các nghề sau, nghề nào liên quan đến thiết kế kỹ thuật?

A. Kiểm tra an ninh hàng không.

B. Kiến trúc sư cảnh quan.

C. Nhà thiên văn học.

D. Lắp ráp ô tô.

Câu 13. Công việc của nhà thiết kế và trang trí nội thất là

A. Thiết kế các toàn nhà thương mại, công nghiệp, viện nghiên cứu, khu dân cư, giải trí và lên kế hoạch giám sát việc xây dựng, bảo trì và khôi phục chúng.

B. Lên kế hoạch và thiết kế cảnh quan, không gian mở cho các dự án như công viên, trường học, tổ chức, đường giao thông, khu vực bên ngoài cho các khu thương mại, công nghiệp, khu dân cư; lập kế hoạch và giám sát việc xây dựng, bảo trì và khôi phục chúng.

C. Lên kế hoạch và thiết kế nội thất nhà thương mại, công nghiệp, công cộng, bán lẻ và nhà ở để tạo ra một môi trường phù hợp với mục đích, có tính đến các yếu tố nâng cao môi trường sống, làm việc và xúc tiến bán hàng.

D. Thiết kế hình thức của các sản phẩm chúng ta thường sử dụng hàng ngày sao cho hấp dẫn.

Câu 14. Bản vẽ kỹ thuật **không** được dùng trong quá trình nào?

A. Chế tạo.

B. Lắp ráp.

C. Vận hành và sửa chữa.

D. Giao hàng.

Câu 15. Bạn A thích đưa ra lời khuyên về chính sách liên quan đến kiến trúc cảnh quan. Bạn A có thể trở thành

A. kiến trúc sư xây dựng.

B. kiến trúc sư cảnh quan.

C. Nhà thiết kế và trang trí nội thất.

D. nhà thiết kế sản phẩm và may mặc.

Câu 16. Khi thực hiện tiến trình thiết kế kỹ thuật bước đầu cần

A. tìm hiểu tổng quan, đề xuất giải pháp.

B. lập hồ sơ kỹ thuật.

C. xây dựng nguyên mẫu.

D. xác định vấn đề, tiêu chí xây dựng.

Câu 17. Ngành nghề liên quan đến thiết kế **không** đòi hỏi hiểu biết chủ yếu ở lĩnh vực

A. Toán.

B. Khoa học và công nghệ.

C. Nghệ thuật.

D. Con người.

Câu 18. Ở bước thứ 2 trong tiến trình thiết kế kỹ thuật, em cần

A. thử nghiệm, đánh giá.

B. tìm hiểu tổng quan, đề xuất giải pháp.

C. điều chỉnh thiết kế.

D. lập hồ sơ kỹ thuật.

Câu 19. Trong quy trình, bước nào có tính chất quyết định cho tính sáng tạo của hoạt động thiết kế kỹ thuật?

A. Xây dựng nguyên mẫu.

B. Lập hồ sơ kỹ thuật.

C. Tìm hiểu tổng quan, đề xuất giải pháp.

D. Thử nghiệm, đánh giá.

Câu 20. Hãy xác định vấn đề cho tình huống dưới đây.

A muốn mua thêm bàn và ghế để loại nhỏ để trang trí phòng. Tuy nhiên, nếu A mua cả bàn và ghế sẽ làm cho diện tích phòng bị thu hẹp lại, gây khó khăn trong việc di chuyển.

A. A muốn có cả bàn và ghế mà không ảnh hưởng đến việc di chuyển trong phòng.

B. A muốn có phòng mới.

C. A muốn chuyển nhà .

D. A muốn có bàn mới.

Câu 21: Quy trình lắp ráp một mạch điều khiển đơn giản sự dung mô đun cảm biến gồm mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 22: Nội dung thực hiện ở bước tìm hiểu sơ đồ mạch điện là?

A. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu và thiết bị theo sơ đồ mạch điện

B. Xác định thành phần chính và đầu nối của mạch điện

C. Xác định vị trí cổng đầu vào, cổng đầu ra của mô đun

D. Cấp nguồn, kiểm tra hoạt động của mạch điện; đánh giá và điều chỉnh

Câu 23: Loại mô đun cảm biến nào được sử dụng trong mạch điện điều khiển đèn chiếu sáng giao thông tự động?

A. Cảm biến ánh sáng

B. Cảm biến nhiệt độ

C. Cảm biến độ ẩm

D. Cảm biến hồng ngoại

Câu 24: Ở bước nào cần yêu cầu cấp nguồn và kiểm tra hoạt động của mạch điện?

- A. Tìm hiểu sơ đồ mạch điện
- B. Chuẩn bị
- C. Lắp ráp mạch điện
- D. Vận hành mạch điện

Câu 25: Có mấy bước trong quy trình thiết kế kỹ thuật?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 26: Để biết bản vẽ thiết kế sản phẩm có đạt yêu cầu hay không thì không được bỏ qua bước nào?

- A. Tìm hiểu tổng quan và đề xuất giải pháp
- B. Xác định vấn đề, xây dựng tiêu chí
- C. Thử nghiệm, đánh giá
- D. Lập hồ sơ kỹ thuật

Câu 27: Khi thực hiện tiến trình thiết kế kỹ thuật bước đầu cần:

- A. Tìm hiểu tổng quan, đề xuất giải pháp
- B. Lập hồ sơ kỹ thuật
- C. Xây dựng nguyên mẫu
- D. Xác định vấn đề, tiêu chí xây dựng

Câu 28: Trong quy trình thiết kế kỹ thuật, bước nào quyết định sản phẩm được hoàn thiện tiếp hay phải điều chỉnh lại?

- A. Xác định vấn đề, xây dựng tiêu chí
- B. Tìm hiểu tổng quan, đề xuất giải pháp
- C. Xây dựng nguyên mẫu
- D. Thử nghiệm, đánh giá

II. TỰ LUẬN

- Học các bài 16+17+18+19

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II MÔN GDCD

I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

- Bài 1: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Bài 2: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

Kiểm tra theo hình thức kết hợp tự luận + trắc nghiệm.

III. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

1. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Dầu hỏa là

- A. Chất độc hại
- B. Chất cháy
- C. Chất nổ
- D. Vũ khí

Câu 2: Cơ quan, tổ chức nào được nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sửa chữa vũ khí?

- A. Tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc Phòng và Bộ Công an.
- B. Cá nhân.

C. Công ty tư nhân. D. Tổ chức phản động.

Câu 3: Ngày toàn dân phòng cháy chữa cháy là

A. Ngày 4 tháng 10 B. Ngày 14 tháng 4

C. Ngày 14 tháng 10 D. Ngày 10 tháng 4

Câu 4: Thiết bị, phương tiện hoặc tổ hợp những phương tiện được chế tạo, sản xuất có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất được gọi là?

A. Vũ khí. B. Tang vật. C. Chất độc hại. D. Chất gây nghiện.

Câu 5: Hành động nào sau đây thực hiện đúng quy định về phòng ngừa tai nạn về vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?

A. Công an sử dụng vũ khí để trấn áp tội phạm. B. Sử dụng súng AK để tập huấn quân sự.

C. Nhà máy do Bộ Công an quản lý sản xuất pháo hoa để bắn chào mừng dịp tết nguyên đán.

D. Cả A, B, C.

Câu 6: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt chuột là

A. Vũ khí B. Chất độc hại C. Chất thải D. Chất nổ

Câu 7: Khi phát hiện một nhóm thanh niên bán pháo nổ trong trường học của mình em sẽ làm gì?

A. Báo với cô giáo chủ nhiệm để cô tìm cách xử lí.

B. Không quan tâm vì không liên quan đến mình.

C. Mời bạn bè mua pháo. D. Đi theo nhóm thanh niên đó để buôn pháo.

Câu 8: Khi có cháy nổ xảy ra ta nên gọi

A. 113 B. 114 C. 115 D. 119

Câu 9: Chất và loại có thể gây tai nạn nguy hiểm cho con người là?

A. Chất độc màu da cam. B. Súng tự chế.

C. Các chất phóng xạ. D. Cả A, B, C.

Câu 10: Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019: lao động chưa thành niên là người lao động chưa đủ

A. 20 tuổi. B. 19 tuổi. C. 18 tuổi. D. 17 tuổi.

Câu 11: “Sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Hợp đồng lao động. B. Nội quy lao động.

C. Kỉ luật lao động. D. Nội quy làm việc.

Câu 12: “Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Cần cù. B. Kiên trì. C. Sáng tạo. D. Lao động.

2. TỰ LUẬN

Câu 1. Tốt nghiệp đại học, nhưng M không đi làm mà vẫn phụ thuộc vào bố mẹ. Hằng ngày. M thường ở nhà xem ti vi, lướt mạng xã hội, khi bị bố mẹ nhắc nhở tìm công việc thì M thường lẩn tránh với lí do không muốn đi làm vì sợ áp lực.

Căn cứ vào thông tin trên, em hãy nhận xét M đã thực hiện quyền, nghĩa vụ lao động của mình như thế nào.

Câu 2: Để hoàn thành thủ tục kí hợp đồng lao động, Công ty X yêu cầu anh A phải cung cấp chính xác các thông tin liên quan đến nơi cư trú và tình trạng sức khoẻ. Anh A băn khoăn, không biết có cần cung cấp các thông tin đó cho Công ty X không?

Câu hỏi:

a) Em hãy xác định quyền và nghĩa vụ lao động của anh A trong trường hợp trên.

b) Nếu là bạn của anh A trong tình huống trên, em hãy giải đáp băn khoăn của anh A?

c) Theo em, khi tham gia hợp đồng lao động, các bên có quyền và nghĩa vụ nào?

Câu 3: Với mục đích làm cho khuôn viên nhà trường ngày càng sạch đẹp, lớp của D đã tổ chức hoạt động lao động tập thể vào ngày chủ nhật. Các bạn trong lớp rất hào hứng tham gia và chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ lao động. Tuy nhiên, bạn B lại không tham gia với lí do còn bận việc nhà.

Câu hỏi: Em hãy nhận xét thái độ, hành vi của các bạn trong lớp D và bạn B ở tình huống 2. Nếu là D em sẽ giải thích như thế nào để B tích cực tham gia các hoạt động lao động.

Câu 4: Em đồng tình với hành động nào sau đây và giải thích:

1. Khi phát hiện tại con mương ở đầu xóm có xuất hiện một vật thể lạ, H cùng các bạn kéo nhau ra xem thực hư thế nào.
2. Gần đến Tết, ông K nhập được một lô pháo lậu về để bán kiếm thêm thu nhập.
3. Nhà trồng rau bán, bà T ý thức được sự độc hại của thuốc bảo vệ thực vật nên chỉ phun có định kì để sâu bệnh không hại rau và ngưng sử dụng một khoảng thời gian trước khi hái bán.

Câu 5: Anh B là một nhân viên của cửa hàng bán đồ ăn vặt gần cổng trường học, tình hình buôn bán của quán khá tốt do có các món ăn phù hợp với khẩu vị của đa số học sinh. Hôm nay anh B đi làm sớm hơn thường ngày, khi bước vào trong kho hàng của quán thì vô tình thấy được bà D là chủ quán đang lọc lại những chai dầu rán đã qua sử dụng có màu hơi ngả sang màu đen. Anh B có nói với bà chủ việc dùng dầu qua sử dụng nhiều lần sẽ không tốt cho sức khỏe, có thể ảnh hưởng đến uy tín của cửa hàng, nhưng bà D không nghe và cho rằng nếu không tận dụng lại các sản phẩm còn giá trị sử dụng thì quán sẽ không thu được nhiều lợi nhuận. Theo em, anh B nên làm gì?

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ

Bài tập (4 điểm) + Tự luận (6 điểm)

Nội dung ôn tập bài: 17; 18 (phần 1)

Bài 17: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884

Bài 18: Phong trào chống Pháp trong những năm 1885-1896

CÁC DẠNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP TRONG BÀI KIỂM TRA.

A. bài tập (4 điểm)

1. Dạng câu hỏi lựa chọn phương án trả lời đúng.

Ai là Tổng đốc thành Hà Nội vào năm 1873?

- A. Hoàng Diệu.
- B. Nguyễn Tri Phương.
- C. Tôn Thất Thuyết.
- D. Phan Thanh Giản.

2. Dạng câu hỏi yêu cầu điền đúng (Đ) hoặc sai (S)

- Năm 1867, thực dân Pháp đã chiếm được ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ
- Ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ là Gia Định; Định Tường, An Giang.

3. Dạng câu hỏi: điền sự kiện lịch sử vào mốc thời gian.

-
2/1859.....

..

-
21/12/1873.....

4. Dạng câu hỏi Hoàn thiện bảng sau:

Thành tựu	Nội dung

B. tự luận (6 điểm)

1. Tại sao hành động của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết ra Chiếu Cần Vương là hành động yêu nước và được đánh giá cao?
2. Vì sao ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX, các quan lại, sĩ phu đưa ra những đề nghị cải cách? Kể tên những sĩ phu tiêu biểu trong phong trào cải cách. Nêu những nội dung chính trong các đề nghị cải cách của họ?
3. Trình bày những điểm tích cực và hạn chế của các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX? những đề nghị cải cách này có ý nghĩa như thế nào?
4. Vì sao nói cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa lớn nhất trong phong trào Cần Vương?
5. Lập niên biểu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm (1858 – 1884)
6. Trình bày các cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần Vương